

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ HÀ ĐÔNG

DANH SÁCH
THÍ SINH TRÚNG TUYỂN VÀO CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2025 (ĐỢT 2)
từ ngày 18/7 đến 28/7. Cập nhật đến 8h00 ngày 28/7/2025

Thời gian nhập học đợt 2: từ 8h00 ngày 23/8/2025 (cả ngày)

Thí sinh có tên trong danh sách trúng tuyển nhưng không nhận được giấy báo trúng tuyển VẪN đến nhập học bình thường hoặc liên hệ 0888.811.980 để được cấp lại giấy báo trúng tuyển

Mã HS	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Hộ khẩu	Thí sinh chọn 2 trong 6 môn sau						Tổng điểm 2 môn XT	Điểm ưu tiên		Điểm XT
					Toán	Văn	Ngoại ngữ	Sinh học	Hóa học	Vật lý		KV	ĐT	
D.DUC008	HÀ THỊ LINH	Nữ	25/08/2007	XÃ VĂN BÀN, LÀO CAI	9.5			9			18.5	0.75	0	19.25
D.DUC009	HỒ TÙNG DƯƠNG	Nam	26/03/2007	ĐẠI HUỆ, NGHỆ AN	7.2	7.8					15	0.75	0	15.75
D.DUC010	NGUYỄN HỮU THÀNH	Nam	17/02/2007	ĐẠI HUỆ, NGHỆ AN	7.7			8.5			16.2	0.25	0	16.45
D.DUC011	NGÔ QUANG THẮNG	Nam	09/05/2007	PHÚC LÂM, MỸ ĐỨC, HÀ NỘI		9.3	9.1				18.4	0.25	0	18.65
D336	HOÀNG TỔNG KHÁNH LINH	Nữ	11/10/2007	PHƯỜNG VĂN QUÁN, QUẬN HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI		8.1		8.9			17	0	0	17
D337	LÊ THUỖ LINH	Nữ	16/05/2007	XÃ VẠN LỘC, THANH HOÁ	8.4			7.7			16.1	0.5	0	16.6
D338	NGUYỄN TRIỆU PHONG	Nam	27/09/2007	XÃ ĐẠI THANH, HÀ NỘI					9	8.8	17.8	0.25	0	18.05
D339	NGUYỄN THỊ DIỄM	Nữ	01/08/2007	XÃ BÌNH MINH, HÀ NỘI					8.7	8.7	17.4	0.25	0	17.65
D340	NGUYỄN THUỖY NGÀ	Nữ	17/01/2007	XÃ TAM HƯNG, HÀ NỘI					9	9.3	18.3	0.25	0	18.55
D341	NGUYỄN BÍCH LIÊN	Nữ	02/09/2007	XÃ THIÊN LỘC, HÀ NỘI	7.6	6.7					14.3	0.25	0	14.55
D342	ĐOÀN THỊ KIM THANH	Nữ	19/06/2007	XÃ VĨNG XUYÊN, HÀ NỘI			9.3		9.1		18.4	0.25	0	18.65

D343	TỔNG KIỀU THU	Nữ	11/11/2007	XÃ BÌNH LỤC, NINH BÌNH	7			8			15	0.75	0	15.75
D344	CHU THỊ THANH TÂM	Nữ	23/03/2007	THỊ TRẤN VĨNH TRỤ, HÀ NAM	7.4		7.1				14.5	0.5	0	15
D345	NGUYỄN TRẦN KHÁNH LINH	Nữ	20/11/2007	PHƯỜNG HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI			8.8			9.8	18.6	0	0	18.6
D346	PHẠM THU HIỀN	Nữ	07/02/2007	XUÂN TRƯỜNG, NAM ĐỊNH				8.4	7.2		15.6	0.5	0	16.1
D347	NGUYỄN ĐĂNG NAM	Nam	15/11/2007	XÃ QUẢNG BỊ, HÀ NỘI	8.5	8.2					16.7	0.75	0	17.45
D348	ĐINH THỊ THU PHƯƠNG	Nữ	02/09/2007	XÃ VĂN TỰ, HÀ NỘI		9.1				9.2	18.3	0.25	0	18.55
D349	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	17/10/2006	XÃ LAM SƠN, THANH HOÁ				8.5	8.2		16.7	0.5	0	17.2
D350	TÔNG THỊ THU THỦY	Nữ	19/02/2007	MƯỜNG LẠN, MƯỜNG ẢNG, ĐIỆN BIÊN	7.2	8.1					15.3	0.75	0	16.05
D351	VŨ AN	Nam	04/04/2007	BA ĐÌNH, HÀ NỘI		6.5	7				13.5	0.25	0	13.75
D352	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	Nữ	18/10/2007	SONG PHƯƠNG, HÀ NỘI			8.7		8.6		17.3	0.25	0	17.55
D353	NGÔ LAN HƯƠNG	Nữ	10/08/2007	QUỐC OAI, HÀ NỘI		8.3				8.2	16.5	0.5	0	17
D354	NGUYỄN MINH NGỌC	Nữ	18/06/2007	XÃ THỊNH MINH, PHÚ THỌ				8		8.5	16.5	0.75	0	17.25
D355	ĐOÀN THỊ KHÁNH LINH	Nữ	24/12/2007	XÃ VĨNH XUYÊN, HUYỆN PHÚC THỌ, HÀ NỘI		7.9		8			15.9	0.25	0	16.15
D356	THÀO THỊ HẢO	Nữ	20/06/2007	THUẬN CHÂU, SƠN LA				8.4	8		16.4	0.75	0	17.15
D357	QUÁCH QUỲNH NHƯ	Nữ	23/12/2007	XÃ CHƯƠNG DƯƠNG, HÀ NỘI	7.3	8					15.3	0.25	0	15.55
D358	HỒ DIỆU THUÝ VY	Nữ	07/09/2007	XÃ QUỲNH LONG, HUYỆN QUỲNH LƯU, NGHỆ AN	8.3	8.1					16.4	0.5	0	16.9
D360	NGUYỄN THU PHƯƠNG	Nữ	02/11/2007	BÃI CHÁY, QUẢNG NINH	7.2	7.1					14.3	0.25	0	14.55
D361	CẦN THỊ NGỌC MINH	Nữ	30/11/2007	XÃ BA VÌ, HÀ NỘI	8.3	8.4					16.7	0.75	0	17.45
D362	HOÀNG QUÁCH THANH PHONG	Nam	13/12/2007	XÃ HỢP KIM, PHÚ THỌ			6.7		6.3		13	0.75	0	13.75

D363	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	09/01/2007	ĐỒNG TÂM, MỸ ĐỨC, HÀ NỘI	8.1	8.2					16.3	0.25	0	16.55
D364	NGUYỄN THỊ LINH	Nữ	12/10/2007	XÃ ĐẠI HOÀNG, NINH BÌNH	8			8.8			16.8	0.5	0	17.3
D365	TRẦN THỊ THUÝ HẰNG	Nữ	12/02/2007	PHƯỜNG PHONG CHÂU, PHÚ THỌ		7.3				7.3	14.6	0.25	0	14.85
D366	HÀ THỊ LAN ANH	Nữ	22/12/2007	XÃ YÊN DƯƠNG, HUYỆN TAM ĐẢO, VĨNH PHÚC		8.1		8.1			16.2	0.75	0	16.95
D367	PHẠM THÙY TRANG	Nữ	27/07/2007	XÃ GIAO THỦY, NINH BÌNH		8.3		9			17.3	0.5	0	17.8
D368	TRẦN THỊ MINH THƯ	Nữ	07/04/2007	XÃ NGHI SƠN, THANH HOÁ		7.8		8.3			16.1	0.75	0	16.85
D369	LÊ NHẬT LINH	Nữ	24/03/2007	PHƯỜNG THÀNH VINH, NGHỆ AN					9.3	9.2	18.5	0.25	0	18.75
D370	NGUYỄN QUỐC TUẤN	Nam	24/01/2007	CHẤT BÌNH, NINH BÌNH			7.8	9.1			16.9	0.75	0	17.65
D371	ĐỖ NGỌC ÁNH	Nữ	29/01/2007	XÃ THÁI BÌNH, LẠNG SƠN				8.1	8.2		16.3	0.75	0	17.05
D372	LÊ NGỌC KHÁNH LINH	Nữ	13/03/2007	XÃ QUẢNG TRUNG, THANH HOÁ	7.6	7					14.6	0.75	0	15.35
D373	PHÙNG THỊ TON	Nữ	19/06/2007	MỎ VÀNG, YÊN BÁI		6.4		7.1			13.5	0.75	0	14.25
D374	TRẦN HẢI YẾN	Nữ	28/01/2007	KIM BÌNH, CHIÊM HOÁ, TUYÊN QUANG		7.3		7.3			14.6	0.75	0	15.35
D375	HOÀNG HỒNG MINH	Nữ	20/09/2007	CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI	7.3	8.1					15.4	0.25	0	15.65
D377	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	23/10/2007	ĐỒNG NGUYÊN, TỪ SƠN, BẮC NINH	7.3				7.6		14.9	0.25	0	15.15
D378	NGUYỄN THÁI SƠN	Nam	30/10/2007	XÃ VĂN CẨM, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH					8.7	8.5	17.2	0.5	0	17.7
D379	MAI BÙI LƯU LY	Nữ	30/12/2007	YÊN PHÚ, VĂN YÊN, YÊN BÁI				8.5		8	16.5	0.75	0	17.25
D380	BÀN ĐỖ THU HÀ	Nữ	16/11/2007	YÊN MINH, HÀ GIANG				8.3		7.6	15.9	0.75	0	16.65
D381	NGUYỄN XUÂN MINH HIẾU	Nam	16/05/2007	XÃ PHÚ NGHĨA, HÀ NỘI	8	7.6					15.6	0.25	0	15.85
D382	NGUYỄN DIỄM HẰNG	Nữ	24/09/2007	XÃ TRƯỜNG THỊNH, HUYỆN ỨNG HOÀ, HÀ NỘI	8.8					8.4	17.2	0.25	0	17.45

D383	HÀ HOÀNG HẢI ĐĂNG	Nam	17/07/2007	VĂN CHẤN, LÀO CAI	6.3					7.3	13.6	0.75	0	14.35
D384	VŨ ĐỨC LONG THÀNH	Nam	04/12/2007	THỊ XÃ LAI CHÂU, LAI CHÂU		8			8.5		16.5	0.75	0	17.25
D385	VŨ THỊ VÂN ANH	Nữ	20/08/2007	TIỀN PHƯƠNG, HÀ NỘI	8.9			8.7			17.6	0.25	0	17.85
D386	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Nữ	16/09/2007	LƯƠNG TÀI, BẮC NINH		8.3			8.4		16.7	0.5	0	17.2
D387	VŨ THỊ THÚY LIÊN	Nữ	20/08/2007	TIỀN PHƯƠNG, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI	8.9				9		17.9	0.25	0	18.15
D388	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	26/12/2003	XÃ LIÊN SƠN, PHÚ THỌ	7.3	7.2					14.5	0.75	0	15.25
D389	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	Nữ	22/04/2007	CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI				9.5	8.9		18.4	0.25	0	18.65
D390	NGUYỄN QUỲNH NHƯ	Nữ	15/12/2007	XÃ PHƯƠNG TIẾN, HUYỆN VỊ XUYỀN, HÀ GIANG					7.8	8.2	16	0.75	0	16.75
D391	NGUYỄN VĂN HUY	Nam	01/01/2005	HOÀ PHÚ, ỨNG HOÀ, HÀ NỘI				8.7	7.6		16.3	0.25	0	16.55
D392	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	10/06/2007	VĂN LANG, PHÚ THỌ	7.1				7.9		15	0.5	0	15.5
D393	HÀN ĐỨC NAM SƠN	Nam	14/11/2002	PHƯỜNG SƠN TÂY, HÀ NỘI	8.4				8.3		16.7	0.25	0	16.95
D394	LÊ MẠNH QUÂN	Nam	07/12/2007	PHƯỜNG CAM ĐƯỜNG, LÀO CAI	8.3				7.8		16.1	0.75	0	16.85
D395	NGÔ TÙNG DƯƠNG	Nam	26/12/2007	PHƯỜNG CAM ĐƯỜNG, LÀO CAI				6.5	6.9		13.4	0.25	0	13.65
D396	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	15/11/2007	QUỲNH HOÀNG, QUỲNH PHỤ, THÁI BÌNH					9.3	9	18.3	0.5	0	18.8
D397	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	21/11/2007	SONG PHƯƠNG, HOÀI ĐỨC, HÀ NỘI	7.6					8.4	16	0.25	0	16.25
D398	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	Nữ	15/06/2005	TÂY PHƯƠNG, HÀ NỘI		7.7			7.8		15.5	0.25	0	15.75
D399	BÙI CAO BẢO TRUNG	Nam	28/09/2007	HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI	8.5	8.4					16.9	0	0	16.9
D400	PHÙNG THỊ THANH THẢO	Nữ	21/11/2005	HỮU VĂN, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI	8.5					9.3	17.8	0.25	0	18.05
D401	LƯƠNG THỊ HUẾ	Nữ	22/08/2006	MAI ĐÌNH, SÓC SƠN, HÀ NỘI		8.3		9.2			17.5	0.25	0	17.75

D402	NGUYỄN THỊ LINH	Nữ	10/10/2007	LƯƠNG TÀI, BẮC NINH	7.4				8.1		15.5	0.5	0	16
D403	NGUYỄN LÊ PHƯƠNG THÚY	Nữ	16/10/2007	DÂN HÒA, HÀ NỘI	8.4				8.2		16.6	0.5	0	17.1
D404	VŨ THU THƯƠNG	Nữ	31/07/2007	VẠN THẮNG, HÀ NỘI	8.8	8.5					17.3	0.5	0	17.8
D405	NGUYỄN KHÁNH LY	Nữ	22/04/2007	VẠN THẮNG, HÀ NỘI		8.6			9.6		18.2	0.25	0	18.45
D406	NGUYỄN BẢO YẾN	Nữ	17/03/2007	CAO DƯƠNG, LƯƠNG SƠN, HÒA BÌNH		7.7	7.6				15.3	0.75	0	16.05
D407	TẠ THỊ THU THẢO	Nữ	30/06/2007	XÃ NINH SỞ, HÀ NỘI	9.7				9.1		18.8	0.5	0	19.3
D408	NGUYỄN HẢI YẾN	Nữ	29/06/2007	HÒA XÁ, HÀ NỘI	9.1	8.2					17.3	0.25	0	17.55
D409	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	Nữ	11/01/2006	XÃ HÒA XÁ, HÀ NỘI		8.7			8.8		17.5	0.25	0	17.75
D410	NGUYỄN THU NGÂN	Nữ	09/01/2007	PHÚC LỘC, HÀ NỘI	7.3	7					14.3	0.75	0	15.05
D411	NGUYỄN HẢI ANH	Nam	15/05/2007	XÃ MỸ ĐỨC, HÀ NỘI			7.8			8.2	16	0.25	0	16.25
D412	NGUYỄN THỊ ĐẠN LÊ	Nữ	03/08/2007	THANH SƠN, LẠNG SƠN				8.8		8.1	16.9	0.75	0	17.65
D413	NGUYỄN THỊ THUỖ LINH	Nữ	18/10/2007	XÃ CẤN HỮU, HÀ NỘI					9.5	9	18.5	0.25	0	18.75
D414	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	15/10/2007	XÃ ĐỒNG QUANG, HUYỆN QUỐC OAI, HÀ NỘI				8.5	8.5		17	0.25	0	17.25
D415	LÝ THỊ NHUNG	Nữ	14/02/2007	CHÂU SƠN, ĐÌNH LẬP, LẠNG SƠN	7.2	8.2					15.4	0.75	0	16.15
D416	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	Nữ	02/06/2007	THỊ TRẦN CHỜ, YÊN PHONG, BẮC NINH		7.7				7.6	15.3	0.5	0	15.8
D417	TRẦN THU PHƯƠNG	Nữ	19/05/2006	XÃ PHÚC SƠN, HÀ NỘI	8.6		8.7				17.3	0.25	0	17.55
D418	HOÀNG XUÂN MAI	Nữ	16/09/2007	VĂN LANG, HẠ HOÀ, PHÚ THỌ			6.9		8.1		15	0.25	0	15.25
D419	LÊ THỊ YẾN VY	Nữ	06/02/2007	YÊN THỌ, NAM ĐỊNH	9.2			9.4			18.6	0.75	0	19.35
D420	NGUYỄN HẢI YẾN	Nữ	14/04/2007	BIÊN GIANG, HÀ NỘI		8.5			8.4		16.9	0.25	0	17.15

D421	LÊ PHÚC QUÝ	Nam	09/08/2007	XÃ THANH OAI, HÀ NỘI	7.2	7					14.2	0.25	0	14.45
D422	NGUYỄN HUYỀN MY	Nữ	16/04/2007	XÃ CHUYÊN MỸ, HÀ NỘI	9		8.6				17.6	0.25	0	17.85
D423	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	30/06/2007	XÃ BÍCH HOÀ, HUYỆN THANH OAI, HÀ NỘI					8.4	8.6	17	0.25	0	17.25
D424	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	13/06/2007	XÃ ĐÔNG SƠN, HÀ NỘI	5.2	7.5					12.7	0.75	0	13.45
D425	NGUYỄN THANH PHÚC	Nữ	05/03/2007	DÂN HOÀ, HÀ NỘI		9	9.2				18.2	0.25	0	18.45
D426	PHẠM QUỲNH CHI	Nữ	18/08/2007	TRÀNG AN, HÀ NAM			7.6			7.2	14.8	0.5	0	15.3
D428	NGÔ THÚY NGÂN	Nữ	09/10/2007	NĂM MINH, NINH BÌNH					8.5	8.2	16.7	0.5	0	17.2
D431	NGUYỄN LINH CHI	Nữ	09/12/2007	XÃ THANH OAI, HÀ NỘI					9.6	8.8	18.4	0.25	0	18.65
D432	TRẦN MẠNH TRÚC ANH	Nữ	18/07/2007	HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI		8.1	8.3				16.4	0	0	16.4
D433	ĐOÀN HUY HOÀNG	Nam	19/09/2007	XÃ TIÊN LỮ, HƯNG YÊN	9.2					9.2	18.4	0.5	0	18.9
D434	LÊ THỊ THANH NHÀN	Nữ	17/06/2007	XÃ GIA VÂN, NINH BÌNH	7.2			7.1			14.3	0.5	0	14.8
D435	QUÁCH THỊ HUYỀN	Nữ	16/11/2007	ĐỒNG PHONG, NINH BÌNH	68		72				140	0.5	0	140.5
D436	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	Nữ	17/09/2007	CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI		8	8.8				16.8	0	0	16.8
D437	TRẦN THU TRÀ	Nữ	24/06/2007	THƯỢNG PHÚC, HÀ NỘI	8.9					8.9	17.8	0	0	17.8
D438	ĐỖ THỊ THANH HẢI	Nữ	06/04/2007	TIẾN THẮNG, NINH BÌNH				9	8.8		17.8	0.25	0	18.05
D439	NGUYỄN THỊ ĐÔNG	Nữ	28/11/2007	QUỐC OAI, HÀ NỘI	6.3	7.6					13.9	0.25	0	14.15
D440	BÙI TRẦN HÀ TRANG	Nữ	23/11/2003	TÂY THÁI NINH, HƯNG YÊN			7.4		7.1		14.5	0.75	0	15.25
D441	NGUYỄN THỊ DIỆP CHI	Nữ	11/07/2007	XÃ AN KHÁNH, HÀ NỘI		8.5		9.2			17.7	0.5	0	18.2
D442	BẠCH MINH TÂM	Nữ	28/08/2007	XÃ HỒNG SƠN, HÀ NỘI	7.5	8.2					15.7	0.25	0	15.95

D443	DƯƠNG PHÚ CƯỜNG	Nam	02/08/2007	XÃ MINH ĐỨC, HÀ NỘI	8.2			8.5			16.7	0.25	0	16.95
D444	ĐÀO VĂN HIỆP	Nam	31/03/2007	XÃ ĐAN HẢI, HÀ TĨNH			7.3	7			14.3	0.75	0	15.05
D445	LÊ QUỐC THẮNG	Nam	18/08/2007	TRẦM LỘNG, HÀ NỘI	9.7	7.7					17.4	0.25	0	17.65
D446	ĐỖ THẢO MY	Nữ	25/11/2007	THỊ TRẦN NÔNG TRƯỜNG MỘC CHÂU, SƠN LA		7.1				7.9	15	0.25	0	15.25
D447	TẠ THỊ QUỲNH	Nữ	25/02/2007	TAM SƠN, BẮC NINH					8.2	8.3	16.5	0.25	0	16.75
D448	NGUYỄN TẤT ANH TÀI	Nam	14/12/2007	CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI		80	86				166	0.75	0	166.75
D449	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	17/08/2007	TẢN LĨNH, HÀ NỘI	8.2		8.3				16.5	0.75	0	17.25
D450	HOÀNG THỊ QUỲNH NHƯ	Nữ	19/06/2007	XÍCH THỔ, NINH BÌNH	7.4				7.9		15.3	0.5	0	15.8
D451	TRẦN THANH THANH	Nữ	13/05/2007	HÁN ĐÀ, YÊN BÁI					7.2	7.6	14.8	0.75	0	15.55
D452	TRẦN MAI PHƯƠNG	Nữ	30/04/2007	THƯỜNG TÍN-THÀNH PHỐ HÀ NỘIII	8		7.8				15.8	0.25	0	16.05
D453	ĐÀM THỊ QUỲNH CHI	Nữ	22/05/2007	XÃ VĂN GIANG, HƯNG YÊN		7.5	8				15.5	0.5	0	16
DD681	NGUYỄN KHÁNH BẢO AN	Nữ	21/09/2007	HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	6.7			7.6			14.3	0	0	14.3
DD682	ĐỖ THỊ NHƯ Ý	Nữ	11/05/2007	XÃ VÂN ĐÌNH, HÀ NỘI	8.1			8			16.1	0.5	0	16.6
DD683	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	28/02/2007	KIỆN HƯNG, HÀ NỘI	7.2				8		15.2	0	0	15.2
DD684	NGUYỄN THIÊN NGHỊ	Nam	09/09/2006	THANH XUÂN BẮC, HÀ NỘI				9.4		9.4	18.8	0	0	18.8
DD685	TRỊNH HOÀNG VIỆT	Nam	03/03/2007	THỊ TRẦN VỤ BẢN, LẠC SƠN, HÒA BÌNH				7.9		7.6	15.5	0.75	0	16.25
DD686	NGUYỄN NGÔ QUỲNH NHƯ	Nữ	06/12/2007	XÃ CHIỀNG BAN, SƠN LA	5.6	6.2					11.8	0.75	0	12.55
DD687	PHẠM NGỌC HẢI	Nam	21/09/2007	XÃ CHÂN MỘNG, PHÚ THỌ		6.1		7			13.1	0.75	0	13.85
DD688	TRẦN THỊ KHÁNH LY	Nữ	19/12/2007	XÃ ĐIỀN XÁ, HUYỆN NAM TRỰC, NAM ĐỊNH	7.4					7.8	15.2	0.5	0	15.7

DD689	CHU HỒNG DUNG	Nữ	24/09/2004	THANH OAI, HÀ NỘI	8.4	7.3					15.7	0.25	0	15.95
DD690	LÊ THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	20/10/2007	XÃ PHÚC LÂM, HÀ NỘI	8.6	7.7					16.3	0.25	0	16.55
DD691	PHẠM THUỖ DƯƠNG	Nữ	29/08/2007	THỊ TRẤN MẬU A, HUYỆN VĂN YÊN, YÊN BÁI	7.9			7.8			15.7	0.75	0	16.45
DD692	NGUYỄN VĂN TUẤN ĐẠT	Nam	15/11/2007	XÃ ỨNG THIÊN, HÀ NỘI				9	8.9		17.9	0.5	0	18.4
DD693	SÈN THỊ CHANG	Nữ	01/04/2007	XÃ VĨNH PHÚC, HUYỆN BẮC QUANG, HÀ GIANG	7	8.7					15.7	0.75	0	16.45
DD694	NGUYỄN MAI TRANG	Nữ	04/12/2007	HÒA PHÚ, HÀ NỘI	8.2	8.4					16.6	0.25	0	16.85
DD695	TRƯƠNG LA THUỖ LINH	Nữ	11/11/2007	XÃ VŨ QUANG, HÀ TĨNH	7.5	8					15.5	0.5	0	16
DD696	NGUYỄN ĐÌNH THỊNH	Nam	06/09/2006	HOÀNG MAI, HÀ NỘI				9.7	9.2		18.9	0	0	18.9
DD697	PHẠM THANH TÚ	Nữ	17/01/2007	TƯƠNG MAI, HÀ NỘI				9.1	9.1		18.2	0	0	18.2
DD698	NGUYỄN THANH SƠN	Nam	29/12/2007	KHÁNH HÀ, THƯỜNG TÍN, HÀ NỘI	7.5	8.2					15.7	0.25	0	15.95
DD699	TRẦN VĂN QUYỀN	Nam	12/11/2007	XÃ ĐÔNG AN, HUYỆN VĂN YÊN, YÊN BÁI			7.2		7.6		14.8	0.75	0	15.55
DD700	NGUYỄN NGỌC HUYỀN	Nữ	02/12/2007	XÃ SÔNG MÃ, SƠN LA	8				8.2		16.2	0.75	0	16.95
DD701	VŨ THỊ THU HUYỀN	Nữ	07/04/2007	SƠN CÔNG, HÀ NỘI	8.5	8.6					17.1	0.25	0	17.35
DD702	TRƯƠNG THỊ HẢI YẾN	Nữ	12/11/2007	XÃ ĐỊNH HOÁ, THÁI NGUYÊN		8.3				8.2	16.5	0.75	0	17.25
DD703	BẾ THỊ TRANG	Nữ	29/11/2007	XÃ KIỀU PHÚ, HÀ NỘI				8.2		8.6	16.8	0.25	0	17.05
DD704	LÊ THỊ THUỖ DUNG	Nữ	17/09/2007	HOÀ PHÚ, HÀ NỘI	7.9	8.1					16	0.25	0	16.25
DD705	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	03/12/2007	PHƯỜNG CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI				9.4	9.3		18.7	0.25	0	18.95
DD706	NGUYỄN THỊ THÁI AN	Nữ	06/06/2007	CHIỀNG KHOONG, SƠN LA					8.9	7.1	16	0.75	0	16.75
DD707	HOÀNG THỊ VÂN	Nữ	26/11/2007	XÃ HỒNG MINH , HUYỆN PHÚ XUYÊN, HÀ NỘI		8.4	8.1				16.5	0.25	0	16.75

DD708	BÙI NHƯ THẾ DŨNG	Nam	01/01/2007	DƯƠNG XÁ, GIA LÂM, HÀ NỘI				8.4	7.7		16.1	0.25	0	16.35
DD709	NGUYỄN THỊ MAI	Nữ	20/01/2004	CẨM THẠCH, THANH HOÁ		7.5		8.2			15.7	0.75	0	16.45
DD710	NGUYỄN THỊ THẢO	Nữ	16/05/2007	XÃ HỒNG SƠN, HÀ NỘI	8.8	8.1					16.9	0.25	0	17.15
DD711	CHU THỊ ANH THƯ	Nữ	09/03/2007	LỤC NGẠN, BẮC GIANG	7.4		8.7				16.1	0.75	0	16.85
DD713	BÙI CAO BẢO TRUNG	Nam	28/09/2007	HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI	8.5	8.4					16.9	0	0	16.9
DD714	NGUYỄN THỊ KHÁNH LY	Nữ	08/12/2007	XÃ ỨNG HOÀ, HÀ NỘI	8	8.5					16.5	0.25	0	16.75
DD715	QUẢNG THỊ THU TRANG	Nữ	17/10/2007	B HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA				8.7	7.7		16.4	0.75	0	17.15
DD716	NGUYỄN LƯU DANH	Nam	10/01/2007	LONG BIÊN, HÀ NỘI			8.4			8.3	16.7	0	0	16.7
DD717	NHỮ ANH TUYẾT	Nữ	18/11/2007	XÃ HOÀNG ĐỒNG, LẠNG SƠN	6.6	7.4					14	0.75	0	14.75
DD718	NGUYỄN PHƯƠNG NHI	Nữ	25/11/2007	ỨNG HOÀ, HÀ NỘI		8.8			8.3		17.1	0.25	0	17.35
DD719	PHAN QUỐC HUY	Nam	02/08/2007	XÃ LỰC HÀNH, TUYÊN QUANG		5.7	5.7				11.4	0.75	0	12.15
DD720	NGUYỄN TRUNG HIẾU	Nam	08/10/2007	THANH OAI, HÀ NỘI	7.9			9			16.9	0.25	0	17.15
DD721	THIỆU VIỆT HÙNG	Nam	28/07/2007	HƯNG ĐẠO, HẢI PHÒNG	7.5			7.6			15.1	0	0	15.1
DD722	NGUYỄN THUỖ NHƯ	Nữ	08/10/2007	PHÚ NGHĨA, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI	8.6	8.8					17.4	0.25	0	17.65
DD723	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	Nữ	14/04/2007	YÊN THẾ, BẮC NINH		7.8			8.1		15.9	0.75	0	16.65
DD724	HỒ THỊ HOÀI PHƯƠNG	Nữ	15/09/2007	QUỲNH LƯU, NGHỆ AN		7.2	8				15.2	0.5	0	15.7
DD725	TRẦN ĐỨC PHÚC	Nam	30/05/2007	THÀNH PHỐ PHỦ LÝ, HÀ NAM		6.3		8.2			14.5	0.25	0	14.75
DD726	LÊ HỒNG HẠNH	Nữ	04/02/2007	HUYỆN KHOÁI CHÂU, HƯNG YÊN				7.9		7.9	15.8	0.5	0	16.3
DD727	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	11/07/2007	PHÚ CÁT, HÀ NỘI		8.1	7.5				15.6	0.25	0	15.85

DD728	NGUYỄN BÙI DIỆU THẢO	Nữ	29/11/2007	LƯƠNG SƠN, HÒA BÌNH	5.8	7.9					13.7	0.75	0	14.45
DD729	CẦM LONG NHẬT	Nam	25/06/2006	XÃ QUANG HUY, HUYỆN PHÙ YÊN, SƠN LA				7.9	7.8		15.7	0.75	0	16.45
DD730	NGUYỄN MINH HIẾU	Nam	30/06/2007	BÍCH HOÀ, THANH OAI, HÀ NỘI					8.4	8.6	17	0.25	0	17.25
DD731	HOÀNG THỊ THẨM	Nữ	17/03/2007	KIM CHUNG, HƯNG HÀ, THÁI BÌNH					8.3	8	16.3	0.5	0	16.8
DD732	NGUYỄN THU HƯƠNG	Nữ	29/08/2007	THÀNH PHỐ YÊN BÁI, YÊN BÁI		7.5		7.7			15.2	0.75	0	15.95
DD733	TRẦN THỊ NGỌC THI	Nữ	22/12/2007	XÃ PHÚC SƠN, HÀ NỘI	9.2	9.3					18.5	0.25	0	18.75
DD734	LÊ THỊ THANH HUYỀN	Nữ	03/05/2007	VĂN KHÊ, MÊ LINH, HÀ NỘI	9			8.8			17.8	0.25	0	18.05
DD735	PHÙNG THỊ ANH THƯ	Nữ	18/09/2007	PHƯỜNG ĐỒNG MAI, QUẬN HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI	7.7					8.8	16.5	0	0	16.5
DD736	PHẠM NGỌC PHÚC	Nam	22/08/2007	XÃ QUANG HUY, HUYỆN PHÙ YÊN, SƠN LA		6.7			6.4		13.1	0.75	0	13.85
DD737	NGUYỄN HỮU ANH ĐỨC	Nam	27/02/2007	XÃ BÌNH MINH, HUYỆN THANH OAI, HÀ NỘI	8.4					8.8	17.2	0.25	0	17.45
DD738	PHAN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	16/02/2007	XÃ QUẤT ĐỘNG, HÀ NỘI	8.7	8.1					16.8	0.25	0	17.05
DD739	ĐINH GIA BẢO	Nam	20/07/2007	BA HÀNG ĐỒI, LẠC THỦY, HÒA BÌNH					7.1	7.1	14.2	0.75	0	14.95
DD742	DOÃN LÊ HÀ PHƯƠNG	Nữ	20/09/2007	XÃ HOÀNH SƠN, HUYỆN GIAO THỦY, NAM ĐỊNH		8.4		9			17.4	0.5	0	17.9
DD743	BÙI ĐỨC QUANG	Nam	31/12/2007	LẠC THỊNH, YÊN THỦY, HÒA BÌNH				6.8	6.5		13.3	0.75	0	14.05
DD744	DƯƠNG MINH HIẾU	Nam	24/01/2007	LẠC THỊNH, YÊN THỦY, HÒA BÌNH		6.3				6.3	12.6	0.75	0	13.35
DD745	ĐỖ THỊ HẢI YẾN	Nữ	13/10/2007	DI TRẠCH, HOÀI ĐỨC, HÀ NỘI				9	9		18	0	0	18
DD746	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	Nữ	13/07/2007	QUỲNH SƠN, NGHỆ AN	7.6	9.6					17.2	0.75	0	17.95
DD747	HOÀNG XUÂN DIỆP	Nữ	05/11/2007	XÃ THỌ AN, HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, HÀ NỘI	8.5	8.1					16.6	0.25	0	16.85
DD748	NGUYỄN QUANG HUY	Nam	08/10/2007	THỊ TRẤN QUỐC OAI, HUYỆN QUỐC OAI, HÀ NỘI	8.7				9.6		18.3	0.25	0	18.55

DD750	LÊ HOÀNG QUANG HUY	Nam	10/09/2006	PHƯƠNG TRUNG, THANH OAI, HÀ NỘI		8.1				8	16.1	0.25	0	16.35
DD751	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	Nữ	06/03/2007	LA KHÊ, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI	7.9	7.6					15.5	0	0	15.5
DD752	BÙI MINH TUẤN	Nam	19/05/2007	PHÚ NGHĨA, LẠC THỦY, HÒA BÌNH	6.8		6.4				13.2	0.75	0	13.95
DD753	KIỀU THỊ PHƯƠNG NGÀ	Nữ	17/03/2007	ĐÔNG YÊN, QUỐC OAI, HÀ NỘI	6.2	6.5					12.7	0.25	0	12.95
DD754	ĐINH THỊ XUÂN MAI	Nữ	12/06/2007	THANH SƠN, KIM BẢNG, HÀ NAM		8		7.8			15.8	0.5	0	16.3
DD755	CHU THẾ HOÀNG	Nam	17/10/2007	HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, NAM ĐỊNH					9.4	9.6	19	0.25	0	19.25
DD756	TẠ THỊ THUỶ	Nữ	02/10/1992	QUẬN HOÀNG MAI, HÀ NỘI			7.1	7.2			14.3	0.25	0	14.55
DD757	HOÀNG THỊ THANH XUÂN	Nữ	20/03/2007	HUYỆN VĂN CHẤN, YÊN BÁI	7.3	8.2					15.5	0.75	0	16.25
DD758	PHÙNG THỊ TON	Nữ	19/06/2007	MỎ VÀNG, YÊN BÁI		6.4		7.1			13.5	0.75	0	14.25
DD759	NGUYỄN THỊ ÁNH DƯƠNG	Nữ	26/08/2007	PHƯỜNG ĐẠI MỖ, HÀ NỘI		8.9	8.9				17.8	0.25	0	18.05
DD760	BÙI THỊ THANH HUYỀN	Nữ	20/02/2007	THANH OAI, HÀ NỘI	8.2	8.4					16.6	0.25	0	16.85
DD761	PHẠM THỊ THẢO	Nữ	03/10/2007	SÔNG MÃ, SƠN LA		8		8			16	0.75	0	16.75
DD762	NGÔ ĐỨC MINH NHẬT	Nam	16/03/2007	TỈNH HẢI DƯƠNG, HẢI DƯƠNG			8.1	8.2			16.3	0.25	0	16.55
DD763	KIỀU HẠ SƠN HƯƠNG	Nữ	17/09/2006	XÃ TIỀN YÊN, HÀ NỘI		7.5		7.8			15.3	0.25	0	15.55
DD764	PHẠM THỊ TUYẾT TRANG	Nữ	02/03/2007	XÃ QUANG HƯNG, HƯNG YÊN	8.1	8.1					16.2	0.5	0	16.7
DD765	NGÔ PHƯƠNG LINH	Nữ	19/10/2007	XÃ PHƯỢNG DỰC, HÀ NỘI	9.1	8.4					17.5	0.25	0	17.75
DD766	LÊ CÔNG MINH	Nam	03/09/2007	XÃ DÂN HOÀ, HÀ NỘI			9		8.8		17.8	0.25	0	18.05
DD767	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	Nam	03/07/2007	PHÙ YÊN, SƠN LA					7.6	6.6	14.2	0.75	0	14.95
DD768	PHAN VIỆT ANH	Nam	05/07/2007	GIAO THỦY, NINH BÌNH	7.8	8.5					16.3	0.5	0	16.8

DD769	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	08/09/2007	XÃ XUÂN TÂN, NAM ĐỊNH		8.4		9			17.4	0.5	0	17.9
DD770	NGUYỄN VŨ SƠN TÙNG	Nam	07/12/2007	PHƯỜNG PHÚ LA, QUẬN HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI			8.3			9	17.3	0	0	17.3
DD771	LÊ PHƯƠNG ANH	Nữ	22/02/2007	KIẾN HƯNG, HÀ NỘI	9.3	9.4					18.7	0	0	18.7
DD772	ĐỖ THUỖ LINH	Nữ	19/07/2007	AN SINH, QUẢNG NINH		8.2		8.9			17.1	0.25	0	17.35
DD773	ĐẶNG THỊ TRÀ MY	Nữ	04/06/2007	XÃ ĐẠI YẾN, HUYỆN CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI	8.7	8.1					16.8	0.75	0	17.55
DD774	HOÀNG THỊ HỒNG VÂN	Nữ	26/10/2007	XÃ VĂN GIANG, HƯNG YÊN	7.7	7.6					15.3	0.5	0	15.8
DD775	NGUYỄN VĂN TIẾN	Nam	01/01/2007	XÃ VĨNH LINH, QUẢNG TRỊ				8.5		8.2	16.7	0.5	0	17.2
DD776	TRẦN THỊ MAI	Nữ	19/02/2007	HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, THANH HOÁ	6.7	7.8					14.5	0.5	0	15
DD777	ĐỖ TIẾN TRỌNG	Nam	28/11/2007	VĂN QUÁN , HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI		7.2		8			15.2	0.25	0	15.45
DD778	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	Nữ	25/09/2007	AN KHÁNH, HOÀI ĐỨC, HÀ NỘI				9.1	9.3		18.4	0.25	0	18.65
DD779	TRẦN BÍCH HOÀI	Nữ	22/03/2000	KIM PHÚ, YÊN SƠN, TUYÊN QUANG		6	5.6				11.6	0.75	0	12.35
DD780	TRẦN NGUYỄN CHÂU GIANG	Nữ	15/08/2007	HƯƠNG SƠN, HÀ TĨNH		8.4	7.2				15.6	0.75	0	16.35
DD781	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Nữ	25/02/2007	SÀI SƠN, HÀ NỘI	8.5	8.1					16.6	0.25	0	16.85
DD782	PHẠM NGỌC BẢO	Nam	26/10/2007	XÃ TAM HỒNG, PHÚ THỌ				8.2	8.1		16.3	0.5	0	16.8
DD783	NGUYỄN THỊ THUỖ CHÂM	Nữ	17/06/2007	THANH CAO, LƯƠNG SƠN, HÒA BÌNH		8.2	7.8				16	0.75	0	16.75
DD784	HÀ HOÀNG HẢI ĐĂNG	Nam	17/07/2007	VĂN CHẤN, LÀO CAI	6.3					7.3	13.6	0.75	0	14.35
DD785	TẠ NGỌC MY	Nữ	29/08/2007	QUỐC OAI, HÀ NỘI	8.1	7.7					15.8	0.25	0	16.05
DD786	NGUYỄN THẢO VÂN	Nữ	24/07/2007	XÃ TAM HƯNG, HUYỆN THANH OAI, HÀ NỘI	9	8.1					17.1	0.25	0	17.35
DD787	TẠ THỊ DIỆU LINH	Nữ	15/07/2007	XÃ MINH TÂN, HUYỆN HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	8.4				8		16.4	0.5	0	16.9

DD788	NGUYỄN THỊ NGỌC LAN	Nữ	07/10/2007	XÃ BÌNH MINH, HÀ NỘI		8		9.2			17.2	0.25	0	17.45
DD789	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Nữ	25/04/2007	XÃ BÌNH MINH, HÀ NỘI		8.3			8.7		17	0.25	0	17.25
DD790	NGUYỄN KHÁNH HẰNG	Nữ	07/09/2007	TRẦN PHÚ, HÀ NỘI		9.1	9.2				18.3	0.25	0	18.55
DD791	NGUYỄN THỊ HÀ MY	Nữ	19/11/2007	THỊ TRẦN QUỐC OAI, HUYỆN QUỐC OAI, HÀ NỘI			7.5			7.8	15.3	0.25	0	15.55
DD792	HOÀNG LƯƠNG HOẠT	Nam	13/09/2007	XÃ HOÀNG TUNG, HUYỆN HOÀ AN, CAO BẰNG	6.6	7.5					14.1	0.75	0	14.85
DD793	VŨ ĐỨC LONG THÀNH	Nam	04/12/2007	THỊ XÃ LAI CHÂU, LAI CHÂU				7.8	8.5		16.3	0.75	0	17.05
DD794	VŨ LÊ DŨNG	Nam	12/05/2007	PHƯỜNG LÀO CAI, LÀO CAI	6			6.1			12.1	0.25	0	12.35
DD795	LÝ TRÀ GIANG	Nữ	09/10/2007	XÃ LẠC ĐẠO, HƯNG YÊN				9	8.2		17.2	0.75	0	17.95
DD796	TRƯƠNG ANH KHOA	Nam	05/01/2006	NGHĨA ĐỒNG, NGHĨA HƯNG, NAM ĐỊNH	6.4					7.5	13.9	0	0	13.9
DD797	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	05/07/2007	XÃ THANH CAO, HÀ NỘI	7.5	8					15.5	0.25	0	15.75
DD798	VĂN THỊ ANH	Nữ	13/09/2007	YÊN NGHĨA, HÀ NỘI	8	8.6					16.6	0.25	0	16.85
DD799	ĐỖ THỊ HẢO	Nữ	09/06/2000	THƯỜNG TÍN, HÀ NỘI	8.2	8.8					17	0.25	0	17.25
DD800	ĐÀM THỊ LỆ QUYÊN	Nữ	08/12/2007	LIÊN MINH, HÀ NỘI			8.9	8.7			17.6	0.25	0	17.85
DD801	TRẦN NHẬT CHI	Nữ	04/03/2007	THÀNH PHỐ BẮC KẠN, BẮC KẠN			6.8		7		13.8	0.75	0	14.55
DD802	LƯU NGỌC NHI	Nữ	20/09/2007	HỮU HOÀ, THANH TRÌ, HÀ NỘI	8.1					8.7	16.8	0	0	16.8
DD803	PHẠM DUY KHÁNH	Nam	27/07/2007	PHƯỜNG QUYẾT THẮNG, SƠN LA	7.9				8		15.9	0.75	0	16.65
DD804	PHÙNG THỊ KIỀU TRANG	Nữ	18/12/2007	VẬT LẠI, BA VÌ, HÀ NỘI	9.3	8.5					17.8	0.25	0	18.05
DD805	ĐOÀN QUỲNH HƯƠNG	Nữ	29/06/2007	XÃ TẢ THANH OAI, HUYỆN THANH OAI, HÀ NỘI		9.3		9.3			18.6	0.25	0	18.85
DD806	PHAN XUÂN NAM	Nam	13/04/2007	XÃ THANH TRẠCH, HUYỆN BỐ TRẠCH, QUẢNG BÌNH	8.7				8.7		17.4	0.5	0	17.9

DD807	LÊ ANH TÚ	Nam	13/11/2007	YÊN THẮNG Ý YÊN NAM ĐỊNH, NAM ĐỊNH				8.5	8.5		17	0.75	0	17.75
DD808	LÊ QUANG MINH	Nam	10/02/2007	XÃ KIM ĐƯỜNG, HUYỆN ỨNG HOÀ, HÀ NỘI	9		9.4				18.4	0	0	18.4
DD809	ĐẶNG PHƯƠNG NAM	Nữ	29/08/2007	CẦN KIỂM, THẠCH THẮT, HÀ NỘI					8.4	8.6	17	0.25	0	17.25
DD810	LỘ THỊ TRÀ GIANG	Nữ	27/05/2007	XÃ VĂN LANG, HUYỆN HƯNG HÀ, THÁI BÌNH	7.5	8					15.5	0.5	0	16
DD811	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	Nữ	21/11/2007	SONG PHƯƠNG, HOÀI ĐỨC, HÀ NỘI	7.6					8.4	16	0.25	0	16.25
DD812	TRẦN THỊ TƯỜNG VI	Nữ	14/12/2006	QUẢNG NHAM, QUẢNG XƯƠNG, THANH HOÁ			8.2	7.9			16.1	0.75	0	16.85
DD813	PHẠM HỒNG HẠNH	Nữ	14/02/2006	PHƯỜNG NOONG BUA, ĐIỆN BIÊN		7.2				7.3	14.5	0.75	0	15.25
DD814	HOÀNG THỊ BÍCH DOAN	Nữ	04/12/2007	XÃ KHÁNH HÒA, HUYỆN LỤC YÊN, YÊN BÁI				8.8	8.2		17	0.75	0	17.75
DD815	ĐÀO NGỌC ĐỨC	Nam	16/07/2007	XÃ THỌ AN, HUYỆN ĐAN PHƯƠNG, HÀ NỘI				8.2		8.3	16.5	0.25	0	16.75
DD816	TRIỆU CHÍ TRUNG	Nam	22/12/2007	PHÙ YÊN, SƠN LA	6.1		7.6				13.7	0.75	0	14.45
DD817	NGUYỄN BÍCH LIÊN	Nữ	04/12/2007	HƯƠNG SƠN, HÀ NỘI		8.1			9.1		17.2	0.75	0	17.95
DD818	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN	Nam	05/04/2007	HẠ BẮNG, THẠCH THẮT, HÀ NỘI				9.2	9.2		18.4	0.25	0	18.65
DD819	TRẦN HOÀNG HIỆP	Nam	06/04/2007	PHƯỜNG QUYẾT THẮNG, SƠN LA	7.4	6.9					14.3	0.75	0	15.05
DD820	NGUYỄN NGUYỆT ANH	Nữ	09/01/2007	AN KHÁNH, HOÀI ĐỨC, HÀ NỘI		8.1	8.4				16.5	0.25	0	16.75
DD821	NGUYỄN DUY TIẾN	Nam	13/09/2007	XÃ VĨNH QUỲNH, HUYỆN THANH TRÌ, HÀ NỘI				9.3	9.4		18.7	0.25	0	18.95
DD822	HÀ THUỖ DƯƠNG	Nữ	18/07/2007	PHƯỜNG HỢP MINH, TP YÊN BÁI, YÊN BÁI		6.7		8.3			15	0.75	0	15.75
DD823	TRẦN NGUYỄN LINH CHI	Nữ	30/06/2007	PHƯỜNG NGÔ QUYỀN, TP BẮC GIANG, BẮC GIANG	7.3	7.3					14.6	0.25	0	14.85
DD824	ĐINH THỊ DUYÊN	Nữ	25/02/2007	XÃ HOÀ XÁ, HÀ NỘI	9.1				9.3		18.4	0.25	0	18.65
DD826	NGUYỄN MINH TÚ	Nữ	23/09/2007	TỪ LIÊM, HÀ NỘI		7.8		9.2			17	0	0	17

DD827	TRẦN THU HUYỀN	Nữ	09/01/2007	XÃ HÒA XÁ, HÀ NỘI	8.6	8.3					16.9	0.25	0	17.15
DD828	NGUYỄN ĐẶNG CHÍ PHONG	Nam	11/11/2007	CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI				9		9.2	18.2	0.25	0	18.45
DD829	TRẦN THỊ NGỌC PHƯƠNG	Nữ	09/01/2007	GIA THỦY, NINH BÌNH	7	8					15	0	0	15
DD830	DƯƠNG THỊ CHÂM ANH	Nữ	14/03/2007	PHÚ LƯƠNG, HÀ NỘI		8.8		8.9			17.7	0	0	17.7
DD831	LÊ ĐÌNH KHẢI	Nam	18/04/2007	ĐOAN HÙNG, THÁI BÌNH	8.8				8.7		17.5	0.5	0	18
DD832	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	Nữ	18/04/2007	HỢP TIẾN- MỸ ĐỨC, HÀ NỘI	8			8.1			16.1	0.25	0	16.35
DD833	BÙI THỊ TRÀ MY	Nữ	03/05/2007	YÊN CHÂU, SƠN LA			7.9			8	15.9	0.75	0	16.65
DD834	ĐỖ HỮU MINH	Nam	10/08/2006	XÃ TÂY PHƯƠNG, HÀ NỘI	7.6				8.7		16.3	0.25	0	16.55
DD835	NGUYỄN KIM ANH	Nữ	02/10/2006	DOANH PHONG, NINH BÌNH		9.2				8.4	17.6	0.5	0	18.1
DD836	NGUYỄN ÁNH THU	Nữ	14/02/2007	PHIÊNNG KHOÀI, SƠN LA			8.1			7.8	15.9	0.75	0	16.65
DD837	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Nữ	07/03/2007	MINH TÂN, THÁI BÌNH		8.1				8.5	16.6	0.75	0	17.35
DD838	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	24/09/2007	THANH TRÌ, HÀ NỘI		8.1			8.1		16.2	0.25	0	16.45
DD839	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Nữ	15/11/2007	NAM PHƯƠNG TIẾN, HÀ NỘI	8.2		8.3				16.5	0.25	0	16.75
DD840	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	Nữ	24/02/2007	XÍCH THỔ, NINH BÌNH	7.2				8		15.2	0.75	0	15.95
DD841	KHUẤT THỊ KHÁNH LINH	Nữ	26/09/2007	THẠCH THẤT, HÀ NỘI	8.4	8.1					16.5	0.25	0	16.75
DD842	TRẦN MẠNH ĐỨC	Nam	11/08/2007	GIA THỦY, NINH BÌNH					7.3	7.3	14.6	0.75	0	15.35
DD843	NGUYỄN NGỌC HÂN	Nữ	20/12/2007	THANH OAI, HÀ NỘI					8.1	8.3	16.4	0.25	0	16.65
DD844	CAO THỊ KIM CHI	Nữ	11/11/2007	HÒA XÁ, HÀ NỘI	8	8.7					16.7	0.25	0	16.95
DD845	NGUYỄN THỊ THU TRANG	Nữ	21/08/2006	THỤC LUYỆN, THANH SƠN, PHÚ THỌ					8.6	8.9	17.5	0.25	0	17.75

DD846	NGUYỄN ĐỨC MINH	Nam	17/10/2007	LÊ LỢI, THƯỜNG TÍN, HÀ NỘI			8.4			8.5	16.9	0.25	0	17.15
DD847	NGUYỄN ĐỨC ANH	Nam	27/12/2007	XÃ TRẦN PHÚ, HẢI PHÒNG	8.3					8.5	16.8	0	0	16.8
DD848	LÊ THỊ HIỀN	Nữ	09/01/2002	TỐT ĐỘNG, HÀ NỘI		7.6		7.8			15.4	0.25	0	15.65
DD849	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	Nữ	14/11/2007	XÃ HOÀ PHÚ, PHƯỜNG CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI		9.4	9.5				18.9	0.25	0	19.15
DD850	HOÀNG THỊ HẠNH	Nữ	05/02/2007	PHÚ CÁT, HÀ NỘI	9.1				9.2		18.3	0.25	0	18.55
DD851	NGUYỄN MINH THIÊN THƯỢNG	Nam	26/12/2007	CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI	8.5		8.7				17.2	0.25	0	17.45
DD852	NGUYỄN THỊ BẢO TRÂN	Nữ	04/05/2007	XÃ LẠI YÊN, HUYỆN HOÀI ĐỨC, HÀ NỘI	9.3			9.5			18.8	0.25	0	19.05
DD853	LÊ THỊ THUỶ TRANG	Nữ	11/12/2007	XÃ PHƯƠNG TRUNG, HÀ NỘI		8		9			17	0.25	0	17.25
DD854	PHẠM THỊ THU TRANG	Nữ	18/12/2007	PHỦ LÝ, HÀ NAM					8.2	9.2	17.4	0	0	17.4
DD855	NGUYỄN ANH BẢO CHÂU	Nữ	17/03/2005	TỔ 24 NGHĨA ĐÔ, HÀ NỘI					8.4	9.4	17.8	0	0	17.8
DD856	BÙI XUÂN MAI	Nữ	13/02/2007	QUẬN NAM TỪ LIÊM, HÀ NỘI	7.1	8.5					15.6	0	0	15.6
DD857	NGUYỄN PHƯƠNG NA	Nữ	24/08/2007	XÃ BA TRẠI, HUYỆN BA VÌ, HÀ NỘI		9		8.5			17.5	0.75	0	18.25
DD858	NGUYỄN THÙY CHUNG	Nữ	06/11/2007	MỸ THÀNH, HÀ NỘI	9		8.6				17.6	0.25	0	17.85
DD859	ĐẶNG NGỌC NHI	Nữ	20/06/2007	PHƯỜNG HOÀNG LIỆT, HÀ NỘI	6.4	6.3					12.7	0	0	12.7
DD861	ĐẶNG PHƯƠNG THẢO	Nữ	20/05/2007	XÃ DUYÊN HÀ, HÀ NỘI			8.4	8			16.4	0.25	0	16.65
DD862	PHẠM QUỲNH CHI	Nữ	18/08/2007	TRÀNG AN, HÀ NAM		7.6				7.2	14.8	0.5	0	15.3
DD863	CAO THỊ MINH TRANG	Nữ	29/03/2007	XÃ BÍCH HOÀ, HUYỆN THANH OAI, HÀ NỘI	8.2	7.7					15.9	0.25	0	16.15
DD864	KIỀU THỊ THANH NGỌC	Nữ	07/09/2006	THẠCH THẮT, HÀ NỘI	8.3	8.5					16.8	0.25	0	17.05
DD865	NGUYỄN THỊ NGỌC	Nữ	06/02/2007	XÃ AN KHÁNH, HÀ NỘI	9	8.2					17.2	0.25	0	17.45

DD866	NGUYỄN MINH TRANG	Nữ	30/11/2007	PHƯỜNG DƯƠNG NỘI, HÀ NỘI	9.1			9			18.1	0.25	0	18.35
DD867	NGUYỄN THỊ THẢO	Nữ	31/07/2007	XÃ ĐỒNG TIẾN, HÀ NỘI	9	8.8					17.8	0.25	0	18.05
DD868	NGUYỄN THỊ THUỶ TRÂM	Nữ	13/01/2007	XÓM 8, XÃ GIAO LẠC, NAM ĐỊNH		8.3	7.8				16.1	0.75	0	16.85
DD869	NGUYỄN THỊ HUỆ	Nữ	10/12/2006	PHÚ ĐA-VĨNH TƯỜNG, VĨNH PHÚC				8.2	7.9		16.1	0.5	0	16.6
DD870	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	08/05/2007	QUỐC OAI, HÀ NỘI	6.9	7.3					14.2	0.25	0	14.45
DD875	BÙI THỊ THU HẢO	Nữ	06/10/2007	THƯỜNG TÍN, HÀ NỘI	7.7	7.5					15.2	0.25	0	15.45
DD876	LÊ MINH TUẤN	Nam	07/12/2007	TỈNH QUẢNG NINH, QUẢNG NINH	8.7				9.2		17.9	0.5	0	18.4
DD879	ĐỖ GIA BẢO	Nam	13/05/2007	HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI	8.3	7					15.3	0	0	15.3
DD881	NGÔ KHÁNH LINH	Nữ	24/11/2007	XÃ VŨ QUÝ HUYỆN KIẾN XƯƠNG, HƯNG YÊN			9.1			8.4	17.5	0.5	0	18
DD882	BÙI ANH TUẤN	Nam	28/09/2007	CAO DƯƠNG, HÒA BÌNH		7.4	7.4				14.8	0.75	0	15.55
DD883	LƯƠNG HUỆ ANH	Nữ	19/07/2007	THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ	3.8	7.3					11.1	0.25	0	11.35
DD884	VƯƠNG NGỌC HÀ	Nam	11/05/2007	XÃ VĨNH TUY, TUYÊN QUANG				6.7	6.6		13.3	0	0	13.3
DD885	PHẠM GIA KHIÊM	Nam	20/05/2006	TIỀN LƯƠNG, PHÚ THỌ			7.9			7.9	15.8	0.75	0	16.55
DD886	HOÀNG THỊ TRANG ANH	Nữ	20/01/2005	XÃ HOÀ PHÚ, HÀ NỘI				9.1	9		18.1	0.5	0	18.6
DD887	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Nam	04/12/2007	XÃ BÌNH MINH - TP.HÀ NỘI	8	7.3					15.3	0.25	0	15.55
DD888	NGUYỄN ĐỨC KHÁNH NAM	Nam	13/08/2007	THANH HÀ, HẢI DƯƠNG				6.9		6.9	13.8	0.5	0	14.3
DD889	ĐINH THẾ QUYÊN	Nam	22/02/2007	HẢI MINH, NAM ĐỊNH	7.8				7.8		15.6	0.5	0	16.1
DD890	NGUYỄN GIA HIẾU	Nam	27/09/2007	THÀNH SEN, HÀ TĨNH	9.5	9.1					18.6	0.75	0	19.35
DD891	LÊ THÙY LINH	Nữ	14/10/2007	BÌNH MINH, HÀ NỘI	7.4	7.5					14.9	0.25	0	15.15

DD892	BÙI THỊ MẬT	Nữ	24/11/2007	XÃ TÂN LẠC, PHÚ THỌ		7.6	8				15.6	0.75	0	16.35
DD893	NGUYỄN ĐÌNH HUYỀN TRANG	Nữ	07/10/2007	PHỔ YÊN, THÁI NGUYÊN				8.5	8.6		17.1	0.25	0	17.35
DD894	PHÙNG THỊ TRANG	Nữ	31/07/2007	PHÚ CÁT, HÀ NỘI	8.5	8.5					17	0.25	0	17.25
DD895	PHÙNG THỊ MINH PHƯỢNG	Nữ	28/05/2007	XÃ VẬT LẠI, HÀ NỘI					8.1	9	17.1	0.25	0	17.35
DD896	NGUYỄN THỊ THU HÀ	Nữ	03/12/2007	XÃ TIẾN BỘ, TUYÊN QUANG				7.7	8		15.7	0.25	0	15.95
DD897	ĐỖ NGUYỄN TRÀ MY	Nữ	18/10/2007	XÃ ĐÔNG KẾT, HƯNG YÊN	9.4					9.3	18.7	0.5	0	19.2
DD898	NGUYỄN THỊ HUYỀN LINH	Nữ	23/06/2007	HUYỆN CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI	8.4	8.7					17.1	0.25	0	17.35
DD899	ĐÌNH THỊ HÂN	Nữ	09/01/2007	CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI		9.1		9.3			18.4	0.25	0	18.65
DD900	NGUYỄN TẤT ANH TÀI	Nam	14/12/2007	CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI		80	86				166	0.75	0	166.75
DD901	ĐÌNH THỊ THU HIỀN	Nữ	18/09/2007	THANH TRÌ, HÀ NỘI	7	8					15	0.25	0	15.25
DD902	TẠ VĂN TRƯỜNG	Nam	06/09/2007	QUỐC OAI- THÀNH PHỐ HÀ NỘI	8.5			8.1			16.6	0.25	0	16.85
DD903	HÀ NGỌC NAM	Nam	27/02/2007	ĐỒNG HỚI, QUẢNG BÌNH					7.6	8.1	15.7	0.75	0	16.45
DD904	LÝ THUỖ DƯƠNG	Nữ	16/11/2007	PHƯỜNG SÔNG HIỀN THÀNH PHỐ CAI BẰNG, CAO BẰNG					7.3	7.6	14.9	0.75	0	15.65
DD905	ĐÀO THỊ TRÀ MY	Nữ	16/09/2007	XÃ PHÚC LỘC, HÀ NỘI	8	9.3					17.3	0.25	0	17.55
DD906	NGUYỄN THỊ THU DUNG	Nữ	19/03/2007	XÃ TỨ HIỆP, HÀ NỘI		9		9.1			18.1	0	0	18.1
DD907	TRƯƠNG THỊ HỒNG	Nữ	27/06/2007	HUYỆN ỨNG HOÀ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI					87	87	174	0.5	0	174.5
DD908	BÙI VĂN TUẤN TÚ	Nam	01/11/2007	ĐỒNG TÂM, TP YÊN BÁI				7.8		7	14.8	0.75	0	15.55
DD909	ĐÌNH HOÀI PHƯƠNG	Nữ	28/01/2007	XÃ PHÚC THỌ, HÀ NỘI	9.3					9.3	18.6	0.5	0	19.1
DD910	ĐẶNG NGUYỄN HƯƠNG LY	Nữ	13/10/2007	PHÚC LÂM, HÀ NỘI	8.5			9.3			17.8	0.25	0	18.05

DD911	TRỊNH PHƯƠNG ANH	Nữ	12/07/2007	ĐỔNG ĐA, HÀ NỘI	7.5	7.7					15.2	0	0	15.2
DD912	ĐỖ THUỶ NGÂN	Nữ	06/05/2007	XÃ TÂY PHƯƠNG, HÀ NỘI, HÀ NỘI		8.3	6.7				15	0.25	0	15.25
DDD035	NGUYỄN ANH TUẤN	Nam	19/08/2007	PHƯỜNG ĐẠO THANH, ĐỒNG THÁP	9.5				9.1		18.6	0.25	0	18.85
DDD036	LÊ THỊ BÍCH NGỌC	Nữ	09/01/2007	ĐỒNG TÂM, MỸ ĐỨC, HÀ NỘI	8.1	8.2					16.3	0.25	0	16.55
DDD037	ĐOÀN THỊ NGỌC ANH	Nữ	02/04/2004	ĐỘI BÌNH, ỨNG HOÀ, HÀ NỘI	9.3					8.6	17.9	0.25	0	18.15
DDD038	PHẠM THỊ HỒNG NGỌC	Nữ	09/08/2007	ĐỔNG ĐA, HÀ NỘI		9	9				18	0	0	18
DDD039	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	29/09/2007	HÀNG MÃ, HOÀN KIẾM, HÀ NỘI		7.4	7.4				14.8	0	0	14.8
DDD044	NGUYỄN VŨ KHÁNH NGỌC	Nữ	12/06/2007	HẠ BẰNG, HÀ NỘI	8.1	8.5					16.6	0.25	0	16.85
DDN022	NGUYỄN KHÁNH BẢO AN	Nữ	21/09/2007	HOÀN KIẾM, HÀ NỘI	6.7			7.6			14.3	0	0	14.3
DDN023	TRỊNH THỊ XUÂN THU	Nữ	26/09/2007	HUYỆN TÂN YÊN, BẮC GIANG		8.1				8.2	16.3	0.75	0	17.05
DDN024	PHAN THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	16/02/2007	XÃ QUẤT ĐỘNG, HÀ NỘI	8.7	8.1					16.8	0.25	0	17.05
DDN025	NGUYỄN NGỌC ANH	Nữ	13/06/2007	VIÊN NỘI, ỨNG HOÀ, HÀ NỘI		8.2		9.1			17.3	0.25	0	17.55
DDN026	NGUYỄN KHÁNH NHI	Nữ	14/11/2007	MỘC CHÂU, SƠN LA		7.6			7		14.6	0.75	0	15.35
DDN027	NGUYỄN THỊ NGỌC DIỆM	Nữ	01/11/2007	XÃ THUẦN TRUNG, NGHỆ AN	8.1	8.7					16.8	0.75	0	17.55
DDN028	VŨ THỊ KIM NGÂN	Nữ	17/08/2007	THÀNH PHỐ CHÍ LINH, HẢI DƯƠNG				8.7		8.6	17.3	0.25	0	17.55
DDN029	LÊ NHƯ QUỲNH	Nữ	03/09/2007	BÌNH SƠN, NINH BÌNH	8.6	8.1					16.7	0.5	0	17.2
HS030	BẾ THỊ TRANG	Nữ	29/11/2007	QUỐC OAI, HÀ NỘI				8.2		8.6	16.8	0.25	0	17.05
HS031	NGUYỄN MINH HOÀ	Nữ	30/01/2007	QUẬN HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI	9	8.9					17.9	0	0	17.9
HS032	VŨ THỊ KIM CÚC	Nữ	11/03/2007	XÃ TUY LAI, HÀ NỘI	8.6				8		16.6	0.75	0	17.35

HS033	ĐỖ THUỶ LINH	Nữ	19/07/2007	AN SINH, QUẢNG NINH		8.2		8.9			17.1	0.25	0	17.35
HS034	ĐỖ YẾN NHI	Nữ	04/07/2007	XUÂN THƯỢNG, XUÂN TRƯỜNG, NAM ĐỊNH		8.3	7				15.3	0.5	0	15.8
HS035	NGUYỄN MINH CHÂU	Nữ	06/10/2007	PHƯỜNG VĂN QUÁN, HÀ NỘI	8.6	8.5					17.1	0	0	17.1
HS036	DOÃN THỊ KIỀU OANH	Nữ	28/11/2007	XÃ PHÚC LỘC, HÀ NỘI	8.5	8.8					17.3	0.25	0	17.55
HS037	NGUYỄN THU HẰNG	Nữ	14/08/2007	XÃ KIỀU PHÚ, HÀ NỘI					8.8	9.1	17.9	0.25	0	18.15
HS038	NGUYỄN THỊ THANH NHỊ	Nữ	13/11/2007	XÃ HOÀ XÁ, HÀ NỘI				9.2	8.9		18.1	0.25	0	18.35
HS039	ĐỖ THỊ KIM ANH	Nữ	11/03/2007	NAM TỪ LIÊM, HÀ NỘI	7.3	8.3					15.6	0	0	15.6
HS040	VŨ MAI ANH	Nữ	06/02/2007	PHƯỜNG LĨNH NAM, HÀ NỘI	7.4	8.1					15.5	0	0	15.5
PHCN073	TRƯƠNG NHẬT MINH	Nam	10/10/2007	THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, VĨNH PHÚC	6.5				6.6		13.1	0.25	0	13.35
PHCN074	NGUYỄN LƯU DANH	Nam	10/01/2007	PHƯỜNG LONG BIÊN, QUẬN LONG BIÊN, HÀ NỘI			8.4			8.3	16.7	0	0	16.7
PHCN075	PHẠM TRÀ MY	Nữ	02/10/2007	HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI		7.3				8.9	16.2	0	0	16.2
PHCN076	NGUYỄN KIỀU TRANG	Nữ	10/08/2007	XÃ VĂN KHÊ, HÀ NỘI	7					8.5	15.5	0.25	0	15.75
PHCN077	HỨA GIA BẢO	Nam	19/12/2007	HUYỆN HẠ HOÀ, PHÚ THỌ	5.4					7	12.4	0.5	0	12.9
PHCN078	VŨ VIỆT LONG	Nam	24/12/2007	BIÊN GIANG, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI	7.8	8.5					16.3	0	0	16.3
PHCN079	NGUYỄN THÀNH LONG	Nam	18/12/2007	PHƯỜNG ĐẠI MỖ, HÀ NỘI	7.2	7.7					14.9	0.75	0	15.65
PHCN080	LÊ TRẦN TRUNG	Nam	02/10/2007	XÃ PHIÊNG KHOÀI, YÊN CHÂU, SƠN LA					6.8	7.6	14.4	0.75	0	15.15
PHCN081	ĐẶNG VŨ HOÀNG	Nam	08/11/2007	PHƯỜNG MINH XUÂN, TP. TUYẾN QUANG				8.2	8		16.2	0.75	0	16.95
PHCN082	NGÔ THU PHƯƠNG	Nữ	23/06/2007	BẮT BẠT, HÀ NỘI			8.1			7.7	15.8	0.75	0	16.55
PHCN083	VŨ QUANG VINH	Nam	01/09/2006	BÌNH GIANG, HẢI DƯƠNG	7.8	7.7					15.5	0.25	0	15.75

PHCN084	NGÔ DOÃN MINH PHÚC	Nam	16/02/2007	HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI	8	7					15	0	0	15
PHCN085	PHÙNG THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	11/04/2007	XÃ TÒNG BẠT, HÀ NỘI	9			9.5			18.5	0.25	0	18.75
PHCN086	TRẦN QUỲNH CHI	Nữ	08/12/2007	PHƯỜNG ĐÀO DUY TỪ, THANH HOÁ	8.4	8.3					16.7	0.5	0	17.2
PHCN087	PHÙNG THÁI TUẤN	Nam	01/08/2007	XÃ VÂN ĐÌNH, HÀ NỘI		8.7	8.9				17.6	0.25	0	17.85
PHCN088	NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	Nữ	17/05/2007	PHƯỜNG HÀ GIANG 2, TUYÊN QUANG		6.8	6.8				13.6	0.75	0	14.35
PHCN089	LÊ XUÂN TRƯỜNG	Nam	18/01/2007	XÃ THẠCH THẮT, HÀ NỘI	8.6					8.4	17	0.25	0	17.25
PHCN090	PHẠM YẾN NHI	Nữ	29/05/2007	PHƯỜNG NGUYỄN THÁI HỌC, THÀNH PHỐ YÊN BÁI		7.5		7.6			15.1	0.75	0	15.85
PHCN091	VƯƠNG XUÂN MIÊU	Nam	30/01/2007	THIỆU TIẾN, THIỀU HÓA, THANH HOÁ			7.2	7.6			14.8	0.5	0	15.3
PHCN092	ĐỖ QUANG HẢI	Nam	12/02/2007	TỨ DÂN, HƯNG YÊN		8.5		8.2			16.7	0.75	0	17.45
PHCN094	NGUYỄN THÙY LINH	Nữ	13/11/2007	VÂN TỪ, HÀ NỘI	9.7		9.1				18.8	0.25	0	19.05
PHCN097	ĐỘC HỒNG VÂN	Nữ	31/01/2007	BÌNH LỰC, HÀ NAM	9.1				9.2		18.3	0.5	0	18.8
PHCN098	ĐỖ NHẬT ÁNH	Nữ	19/02/2007	HUYỆN NAM TRỰC , TỈNH NAM ĐỊNH	8.5				8.8		17.3	0.5	0	17.8
PHCN099	NGUYỄN BÍCH LIÊN	Nữ	02/09/2007	ĐẠI MẠCH, ĐÔNG ANH, HÀ NỘI, HÀ NỘI	7.6		7.07				14.67	0.25	0	14.92
PHCN100	NGUYỄN BÁ DƯƠNG	Nam	05/04/2007	XÃ MỸ ĐỨC, HÀ NỘI		8.6	8.6				17.2	0	0	17.2
SD121	TRỊNH THỊ PHƯƠNG	Nữ	14/11/2007	HOÀ XÁ, HÀ NỘI		9.1				8.4	17.5	0.25	0	17.75
SD122	NGUYỄN VŨ HẢI YẾN	Nữ	02/11/2007	PHƯỜNG CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI	8.2				8.6		16.8	0	0	16.8
SD123	NGUYỄN THỊ THANH MAI	Nữ	15/09/2003	VÂN ĐÌNH, HÀ NỘI				8.4	8.3		16.7	0.25	0	16.95
SD124	ĐỖ NGUYỄN KIM KHÁNH	Nữ	23/01/2007	GIA LÂM , HÀ NỘI, HÀ NỘI		8.5	9.1				17.6	0.25	0	17.85
SD125	NGUYỄN THỊ DUYÊN	Nữ	30/07/2007	HƯNG ĐẠO, HÀ NỘI	8.4	7.5					15.9	0.25	0	16.15

SD126	LƯƠNG THỊ THUÝ	Nữ	23/10/2007	MỘC CHÂU, SƠN LA		6.3		7.5			13.8	0.75	0	14.55
SD127	NGUYỄN HOÀNG ANH	Nam	10/12/2007	XÃ VINH THANH -ĐÔNG ANH-HÀ NỘI, HÀ NỘI		7.6				8.5	16.1	0.25	0	16.35
SD128	ĐÀO THỊ KIM OANH	Nữ	04/12/2007	XÃ PHÚ TÚC, HUYỆN PHÚ XUYỀN, HÀ NỘI	8.5	7.3					15.8	0.25	0	16.05
SD129	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	Nữ	20/09/2007	XÃ TÂN TRƯỜNG, HUYỆN CẨM GIÀNG, HẢI DƯƠNG				8.1	8.8		16.9	0.5	0	17.4
SD130	PHẠM THỊ LAN ANH	Nữ	19/08/2007	XÃ TRỰC ĐẠO, NAM ĐỊNH					8.2	7.3	15.5	0.5	0	16
SD131	BẠCH THỊ HIỀN	Nữ	21/07/2007	XÃ AN PHÚ, HÀ NỘI	7.3	7.3					14.6	0.25	0	14.85
SD132	TRƯƠNG QUỐC ĐẠT	Nam	09/12/2007	VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM, HÀ NỘI		6.8				7.6	14.4	0	0	14.4
SD133	ĐÀM THỊ THUỶ LINH	Nữ	26/11/2007	NAM SƠN, TP BẮC NINH, BẮC NINH		6		8.1			14.1	0.25	0	14.35
SD134	TẠ KHÁNH LINH	Nữ	02/09/2007	CHƯƠNG DƯƠNG, HÀ NỘI	7.7	7.1					14.8	0.75	0	15.55
SD135	HOÀNG NHƯ QUỲNH	Nữ	01/11/2007	XÃ HOÀNG XÁ, HUYỆN THANH THỦY, PHÚ THỌ		7	7.1				14.1	0.75	0	14.85
SD136	LƯU HÀ YẾN VI	Nữ	15/03/2005	HỒNG BÀNG, HẢI PHÒNG	8.5	8.2					16.7	0	0	16.7
SD137	NGUYỄN MAI LINH	Nữ	22/10/2007	SÀI SƠN, QUỐC OAI, HÀ NỘI	8.3	8					16.3	0.25	0	16.55
SD138	VŨ THỊ TRÀ MY	Nữ	16/03/2007	THỌ VINH, KIM ĐỘNG, HƯNG YÊN		7.3	7.6				14.9	0.5	0	15.4
SD139	TRẦN THỊ THANH NGOAN	Nữ	01/02/2007	CHÙA HANG, THÁI NGUYÊN		7.4		8			15.4	0.25	0	15.65
SD140	HOÀNG BÁCH HỢP	Nữ	05/07/2007	CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI	8.1	7.7					15.8	0.25	0	16.05
SD141	ĐÌNH THỊ ÁNH NGUYỆT	Nữ	25/09/2007	CAO THÀNH, ỨNG HOÀ, HÀ NỘI	8.6					8.4	17	0.25	0	17.25
SD142	PHẠM THỊ HOA	Nữ	22/02/2007	XÃ THANH THỦY, PHÚ THỌ		7.2	6.4				13.6	0.75	0	14.35
SD143	NGUYỄN THỊ LINH	Nữ	21/06/2007	NINH GIANG, HẢI DƯƠNG	7.5	8.2					15.7	0.75	0	16.45
SD144	NGUYỄN THỊ KIM DUNG	Nữ	24/07/2007	XÃ TAM HƯNG, HÀ NỘI	7.7	7.4					15.1	0.25	0	15.35

SD145	TRẦN THUỖ TRANG	Nữ	10/01/2007	GIA CẨM, THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, PHÚ THỌ			8.3		8		16.3	0.25	0	16.55
SD147	NGUYỄN THUỖ LINH	Nữ	08/01/2007	PHƯỜNG PHÚ LƯƠNG, HÀ NỘI		8.6		9.3			17.9	0	0	17.9
SD148	NGUYỄN PHƯƠNG DUNG	Nữ	17/10/2006	MINH PHÚ, HÀ NỘI		7.9				8.9	16.8	0.25	0	17.05
SD149	PHẠM HÀ MY	Nữ	05/10/2007	XÃ PHƯƠNG TRUNG, HÀ NỘI	8.6	8.2					16.8	0.25	0	17.05
SD150	ĐINH HỒNG HÀ	Nữ	10/08/2007	THỊ TRẤN NHƯ QUỲNH, HƯNG YÊN	8.9	9					17.9	0	0	17.9
SD151	PHẠM NHƯ QUỲNH	Nữ	03/10/2007	XÃ ĐÔNG CÁC HUYỆN ĐÔNG HƯNG, THÁI BÌNH	8.2	8.4					16.6	0.5	0	17.1
SD152	NGUYỄN KIỀU NGÂN	Nữ	03/01/2007	THẮNG LỢI, HÀ NỘI	8.2	7.7					15.9	0.75	0	16.65
SD153	NGUYỄN HÀ THẢO LY	Nữ	26/11/2007	HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI		9		9.2			18.2	0	0	18.2
SD154	VŨ THỊ THÙY	Nữ	13/03/2007	CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI				9.1		8.5	17.6	0.25	0	17.85
SD155	NGUYỄN THỊ KIỀU TRANG	Nữ	26/01/2007	XÃ HOÀ THẠCH, HÀ NỘI					85	85	170	0.25	0	170.25
SD156	NGUYỄN LINH CHI	Nữ	27/03/2007	THÔN TRINH TIẾT,XÃ MỸ ĐỨC, TP HÀ NỘI, HÀ NỘI					9	8.6	17.6	0.25	0	17.85
SD157	NGUYỄN MINH PHƯƠNG	Nữ	07/03/2007	THỊ TRẤN PHỐ RÀNG HUYỆN BẢO YÊN, LÀO CAI	59	78					137	0.25	0	137.25
SD158	LÊ THỊ CHÂM	Nữ	27/11/2007	XÃ THUỖ XUÂN TIÊN, HÀ NỘI	7.7	8.5					16.2	0.25	0	16.45
SD159	NGUYỄN LỆ QUYÊN	Nữ	24/11/2007	XÃ TÂY PHƯƠNG, HÀ NỘI		7.6	9				16.6	0.25	0	16.85
SD160	ĐÀO MAI TRANG	Nữ	28/11/2007	PHƯỜNG CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI		7.4			9.1		16.5	0.25	0	16.75
SD161	ĐẶNG THỊ HỒNG HẠNH	Nữ	02/09/2007	PHƯỜNG CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI				7.8	8.7		16.5	0.25	0	16.75
SD162	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	Nữ	02/10/2007	KHÁNH THUỖ-YÊN KHÁNH, NINH BÌNH		7	6.3				13.3	0.5	0	13.8
SD163	PHẠM GIA KHIÊM	Nam	20/05/2006	TIÊN LƯƠNG, PHÚ THỌ			7.9			7.9	15.8	0	0	15.8
SD164	BÙI THÙY LINH	Nữ	28/05/2007	VĂN PHÁI BẠCH THƯỢNG DUY TIÊN, HÀ NAM	3	5					8	0.75	0	8.75

SD165	ĐÀO THỊ HUYỀN TRANG	Nữ	12/04/2007	DÂN HOÀ, HÀ NỘI	7.3	7.2					14.5	0.25	0	14.75
SD166	BÙI THỊ THUỶ TRANG	Nữ	06/01/2006	ĐÔNG CÁC ĐÔNG HƯNG THÁI BÌNH, THÁI BÌNH		85		84			169	0.5	0	169.5
XN081	LƯƠNG PHƯƠNG ANH	Nữ	08/12/2007	PHƯỜNG HÀM RỒNG, THANH HOÁ	9.1	9					18.1	0.25	0	18.35
XN082	PHẠM THỊ KHÁNH LY	Nữ	07/02/2007	HỒNG VÂN, HÀ NỘI	8.8			9.3			18.1	0.25	0	18.35
XN083	NGUYỄN VIỆT ANH	Nam	20/12/2007	HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI	8.2				8.4		16.6	0	0	16.6
XN084	HÀ NGUYỄN NGỌC DUY	Nam	26/11/2007	LƯƠNG BẮNG, KIM ĐỘNG, HƯNG YÊN				7.6		7.4	15	0.25	0	15.25
XN085	LÊ HOÀNG YẾN NHI	Nữ	23/07/2007	YÊN NGUYỄN, TUYẾN QUANG		6.2	6.7				12.9	0.25	0	13.15
XN086	NGUYỄN VIỆT ANH	Nam	20/08/2007	HÒA PHÚ, HÀ NỘI	8.1	7.8					15.9	0.25	0	16.15
XN087	NGUYỄN THỊ QUỲNH ANH	Nữ	31/05/2007	PHƯỜNG CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI	8.6				8.5		17.1	0.25	0	17.35
XN088	NGUYỄN THỊ THU THUỶ	Nữ	10/12/2007	XÃ VĨNH THANH, HÀ NỘI	8.4			8.5			16.9	0.75	0	17.65
XN089	NGUYỄN HỒNG SƠN	Nam	23/11/2007	XÓM 2 XÃ HẢI AN HUYỆN HẢI HẬU, NAM ĐỊNH	8	8.1					16.1	0.5	0	16.6
XN090	LƯƠNG NGỌC LINH	Nữ	27/11/2007	QUẬN LONG BIÊN, HÀ NỘI	7.6			9.5			17.1	0	0	17.1
XN091	BÙI KIỀU OANH	Nữ	20/12/2007	MỸ ĐỨC, HÀ NỘI	9.1				9.3		18.4	0.25	0	18.65
XN092	NGUYỄN MINH QUÂN	Nam	01/02/2006	MỸ ĐỨC, HÀ NỘI	7.5					8	15.5	0.25	0	15.75
XN093	NGUYỄN TRƯỜNG KỲ	Nam	14/11/2007	TÂN TRIỀU, THANH TRÌ, HÀ NỘI	8.1		8.2				16.3	0	0	16.3
XN094	PHẠM THỊ MỸ BÌNH	Nữ	14/08/1996	TRẦN PHÚ, HÀ NỘI	7.1	7.6					14.7	0.25	0	14.95
XN095	TRẦN LÊ PHƯƠNG LINH	Nữ	14/09/2007	XÃ VÂN CANH, HUYỆN HOÀI ĐỨC, HÀ NỘI				9.6	9.2		18.8	0.25	0	19.05
XN096	TRẦN THUỶ TRANG	Nữ	21/05/2007	XÃ PHONG VÂN, HUYỆN BA VÌ, HÀ NỘI	8.7		8.9				17.6	0.25	0	17.85
XN097	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Nam	05/12/2007	QUAN HOA, HÀ NỘI				8.7	8.6		17.3	0	0	17.3

XN098	LÊ KIỀU TRANG	Nữ	24/05/2007	XÃ KHÁNH HÀ, HUYỆN THƯỜNG TÍN, HÀ NỘI			8.8	8.7			17.5	0.25	0	17.75
XN099	TRẦN MINH CHÍ	Nam	28/07/2007	MỸ ĐỨC, HÀ NỘI	9				8.9		17.9	0	0	17.9
XN101	KHUẤT DIỆU TRINH	Nữ	01/09/2027	THANH LIỆT, HÀ NỘI	8.6	7.8					16.4	0	0	16.4
XN103	LÊ NHẬT ANH	Nữ	29/08/2007	HOÀNG VĂN THỤ, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI					8.3	7.9	16.2	0.25	0	16.45
XN104	TRƯƠNG KHÁNH NGỌC	Nữ	16/07/2007	ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN				8.1	8		16.1	0.75	0	16.85
XN105	LỘC THỊ THU HƯỜNG	Nữ	27/11/2007	BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN	5.6	6.6					12.2	0.75	0	12.95
XN106	VÕ YẾN NHI	Nữ	02/09/2007	PHÚC SƠN MỸ ĐỨC HÀ NỘI, HÀ NỘI	5.25	6.75					12	0.75	0	12.75
XN107	NGUYỄN THỊ HÀ TRANG	Nữ	06/07/2007	HUYỆN KRÔNG NĂNG- ĐẮK LẮK				7	7.4		14.4	0.75	0	15.15
XN108	NGUYỄN ĐẶNG THÙY TRÂM	Nữ	01/03/2007	XÃ TÂN KỲ, HẢI PHÒNG	8.2	8.6					16.8	0.5	0	17.3
YHCT057	TRẦN THỊ XUYẾN	Nữ	25/02/1984	CHẤT BÌNH, KIM SƠN, NINH BÌNH				5.8		6.5	12.3	0.5	0	12.8
YHCT058	LÊ THÙY LINH	Nữ	09/12/2007	XÃ BẮC SƠN, HUYỆN BẮC SƠN, LẠNG SƠN		8.5		8			16.5	0.75	0	17.25
YHCT059	CAO TUỆ LINH	Nữ	21/10/2007	PHƯỜNG VĂN QUÁN, QUẬN HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI			8.6			9.2	17.8	0	0	17.8
YHCT060	NGUYỄN THANH THUỶ	Nữ	24/01/2007	TỪ SƠN, BẮC NINH					8.4	8.2	16.6	0.25	0	16.85
YHCT061	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	Nữ	02/01/2007	THÀNH PHỐ TUYẾN QUANG, TUYẾN QUANG			7.6			6.5	14.1	0.75	0	14.85
YHCT062	CHU THỊ HỒNG	Nữ	21/07/2007	HẠ GIÁP, PHÚ THỌ	6.2	7.2					13.4	0.25	0	13.65
YHCT063	LÊ TRUNG DŨNG	Nam	09/06/2007	HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI	8.6		8.4				17	0	0	17
YHCT064	VŨ THANH NGÂN	Nữ	23/10/2007	XÃ LẬP THẠCH, PHÚ THỌ		7.6			7.7		15.3	0.5	0	15.8
YHCT065	NGUYỄN HỒNG HÀ	Nữ	08/11/2007	LẠC ĐẠO, HƯNG YÊN	8.4			8.7			17.1	0.5	0	17.6
YHCT066	NGUYỄN THỊ TÌNH	Nữ	20/02/2006	PHỐ XỐM, HÀ NỘI	6.7					8.7	15.4	0	0	15.4

YHCT067	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	Nữ	10/02/2007	HUYỆN CHỢ ĐỒN, BẮC KẠN			7.9			8	15.9	0.75	0	16.65
YHCT068	TRẦN VĂN HOÀN	Nam	26/02/1991	THỊ TRẤN NGÈN, CAN LỘC, HÀ TĨNH	6.7	6.7					13.4	0.5	0	13.9
YHCT069	NGUYỄN TUẤN HƯNG	Nam	01/09/2007	PHƯỜNG VẠN PHÚC, QUẬN HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI	8.9	8.3					17.2	0	0	17.2
YHCT070	CAO THANH BÌNH	Nam	21/01/2007	NAM TRỰC, NAM ĐỊNH			8	7.8			15.8	0.25	0	16.05
YHCT071	NGUYỄN THÁI UYÊN	Nữ	23/02/2007	TỔ 6 PHƯỜNG MINH TÂN TP YÊN BÁI, YÊN BÁI	7	7.3					14.3	0.75	0	15.05
YHCT072	HOÀNG THÀNH CÔNG	Nam	24/09/2007	XÃ CÁT THỊNH, HUYỆN VĂN CHẤN, YÊN BÁI	6.7			6.7			13.4	0.75	0	14.15
YHCT073	LÒ CẦM PHƯƠNG THẢO	Nữ	07/12/2007	PHƯỜNG CHIỀNG AN, SƠN LA			8	7.9			15.9	0.75	0	16.65
YHCT074	TRẦN NGỌC BẢO	Nam	04/12/2007	HẢI THỊNH, NINH BÌNH	8	8.4					16.4	0.5	0	16.9
YHCT075	VƯƠNG THỊ THẢO	Nữ	01/01/2007	XÃ HÁT MÔN, HÀ NỘI	7.8		8.5				16.3	0.25	0	16.55
YHCT076	LÊ THỊ ANH THƯ	Nữ	15/08/2007	THANH OAI, HÀ NỘI	7.9	8.6					16.5	0.25	0	16.75
YHCT077	LÊ NGỌC LAN	Nữ	11/11/2007	XÃ BÌNH MINH, HÀ NỘI	7.3	8.2					15.5	0.5	0	16
YHCT078	PHẠM VIỆT HOÀNG	Nam	20/12/2007	XÃ GIA PHÚ, LÀO CAI	7.8				7.4		15.2	0.75	0	15.95
YHCT079	BÙI TUẤN ĐẠT	Nam	26/03/2007	PHƯỜNG AN DƯƠNG, HẢI PHÒNG				9.3	7		16.3	0.25	0	16.55
YHCT080	LÃ THỊ THU HIỀN	Nữ	22/02/2007	THỊ TRẤN BÌNH MINH, NINH BÌNH	7.2	7					14.2	0.75	0	14.95
YHCT081	PHẠM HẢI NAM	Nam	01/04/2007	XÃ PHƯƠNG TRUNG, HÀ NỘI	9.1			8.8			17.9	0.25	0	18.15
YHCT084	PHẠM QUÝ LÂM	Nam	03/07/2007	THỊ XÃ MỘC CHÂU, SƠN LA	8			8.2			16.2	0.75	0	16.95
YHCT085	NGHIÊM THIỆN KHÁNH	Nam	09/02/2007	THANH CAO LƯƠNG SƠN HOÀ BÌNH, HÒA BÌNH				7.2	7.2		14.4	0.25	0	14.65
YHCT086	VŨ ĐỨC ĐẠT	Nam	28/04/2007	BẮC GIANG, BẮC GIANG				7.7	7.2		14.9	0.5	0	15.4
YHCT087	LÊ THỊ THANH HUYỀN	Nữ	25/01/2007	HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ		8.7		8.5			17.2	0.5	0	17.7

YS229	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Nữ	04/12/2007	PHÚ NGHĨA, HÀ NỘI	8.3			8.8			17.1	0.25	0	17.35
YS230	LỤC QUANG VINH	Nam	17/09/2007	XÃ HỮU LŨNG, LẠNG SƠN	7.1			8.1			15.2	0.75	0	15.95
YS231	TẠ VĂN THẮNG	Nam	14/03/1999	MINH QUANG, VŨ THƯ, THÁI BÌNH				8.4	8.3		16.7	0.5	0	17.2
YS232	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	Nam	12/01/2007	HỒNG SƠN, HÀ NỘI	8.9	8.4					17.3	0	0	17.3
YS233	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	Nữ	20/06/1991	QUANG TRUNG, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI		6.6		6.2			12.8	0	0	12.8
YS234	PHẠM NGÔ THU TRANG	Nữ	02/07/2007	CẨM KHÊ, PHÚ THỌ	7.9			8.4			16.3	0	0	16.3
YS235	NGUYỄN DUY QUANG	Nam	26/11/2007	XÃ VÂN ĐÌNH, HÀ NỘI	7.8			7.3			15.1	0.25	0	15.35
YS236	NGUYỄN VĂN TUẤN TÚ	Nam	13/05/2007	DƯƠNG HOÀ, HÀ NỘI			9.2			8.2	17.4	0.25	0	17.65
YS237	ĐÌNH PHÚC AN	Nam	23/10/2007	THÀNH PHỐ YÊN BÁI, YÊN BÁI		8		9			17	0.75	0	17.75
YS238	NGUYỄN THỊ THÚY NGÀ	Nữ	03/12/2007	XÃ CAO VIÊN, HUYỆN THANH OAI, HÀ NỘI	9.3				9.3		18.6	0.25	0	18.85
YS239	MA THỊ CHA	Nữ	10/04/2004	TẢ LÈNG, LAI CHÂU	8.3	7.4					15.7	0.75	0	16.45
YS240	PHẠM MINH PHÁT	Nam	05/03/2007	XÃ CHẤT BÌNH, NINH BÌNH				5.2	6.1		11.3	0.5	0	11.8
YS241	TRƯƠNG VŨ TRUNG KIÊN	Nam	02/02/2007	MỎ CHÈ, THÁI NGUYÊN				9.1	8.3		17.4	0.25	0	17.65
YS242	LÂM CẨM TÚ	Nữ	23/06/2007	XÃ HẢI QUANG, NAM ĐỊNH				8.5	7.6		16.1	0.25	0	16.35
YS243	PHÙNG XUÂN TRƯỜNG	Nam	03/06/2007	XÃ XUÂN MAI, HÀ NỘI		8.1		8.7			16.8	0.5	0	17.3
YS244	NGUYỄN QUỲNH ANH	Nữ	14/02/2007	THỊ TRẤN MỘC CHÂU, SƠN LA				9.1	9.2		18.3	0.75	0	19.05
YS245	BÙI VIỆT ANH	Nam	10/12/2007	THƯỜNG TÍN, HÀ NỘI			8			8.5	16.5	0.25	0	16.75
YS246	LƯƠNG VĂN THỊNH	Nam	11/10/2007	TẢ THANH OAI, HÀ NỘI				8.3	7.8		16.1	0.75	0	16.85
YS247	PHẠM ĐỒNG BẢO AN	Nam	27/09/2007	XÃ LÊ LỢI, LAI CHÂU				8	6.7		14.7	0.75	0	15.45

YS248	ĐÀM VĂN THUẬN	Nam	28/09/2007	XÃ TRUNG HOÀ, HUYỆN CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI		6.8			6.9		13.7	0.25	0	13.95
YS249	PHÙNG THỊ PHƯƠNG LINH	Nữ	23/09/2007	PHƯỜNG TÙNG THIÊN, HÀ NỘI	8.9			8.4			17.3	0.25	0	17.55
YS250	NGUYỄN HOÀNG KIÊN	Nam	11/08/2006	CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI	8		9.5				17.5	0.25	0	17.75
YS251	NGUYỄN THỊ THU THỦY	Nữ	10/12/2007	XÃ VINH THANH, HÀ NỘI	8.4	7.8					16.2	0.75	0	16.95
YS252	NGUYỄN NGỌC HÀ	Nữ	09/03/2007	XÃ TÂN TIẾN, HUYỆN CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI	8.8	8.2					17	0.25	0	17.25
YS253	NGUYỄN HỒNG HẠNH	Nữ	29/08/2007	THÀNH PHỐ TUYẾN QUANG		7.2			7.2		14.4	0.75	0	15.15
YS254	HỒ DIỆU THUÝ VY	Nữ	07/09/2007	XÃ QUỲNH LONG, NGHỆ AN	8.3	8.1					16.4	0.75	0	17.15
YS255	NGUYỄN ANH HÙNG	Nam	06/11/2006	TÂN TIẾN, HƯNG YÊN	8.5	8.1					16.6	0.5	0	17.1
YS257	TRẦN NGỌC HỒNG PHONG	Nam	13/06/2007	TÂN TIẾN, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI	9.1	9.1					18.2	0.25	0	18.45
YS258	ĐINH THỊ VÂN ANH	Nữ	24/03/2007	GIA LÂM, NINH BÌNH				7.9	7.7		15.6	0.75	0	16.35
YS259	PHẠM THỊ ÁNH THU	Nữ	28/01/2007	TRÍ QUẢ, BẮC NINH	7.8			8.9			16.7	0.5	0	17.2
YS260	ĐÀO NHẬT ANH	Nam	10/12/2007	NGỌC HOÀ, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI				9.1	8.1		17.2	0.25	0	17.45
YS261	PHẠM TRƯỜNG GIANG	Nữ	21/01/2007	YÊN LẠC, PHÚ THỌ	7.7	7.3					15	0.5	0	15.5
YS262	VŨ THỊ KHÁNH HUYỀN	Nữ	02/02/2007	XÃ TRUNG GIÃ, HÀ NỘI		8.2		8.6			16.8	0.25	0	17.05
YS263	NGUYỄN CÔNG THƯƠNG	Nam	26/06/2007	BÌNH XUYỀN, VĨNH PHÚC				8.5	8.7		17.2	0.5	0	17.7
YS264	LÊ CÔNG MINH	Nam	03/09/2007	XÃ DÂN HOÀ, HÀ NỘI			9		8.8		17.8	0.25	0	18.05
YS265	TRỊNH NGỌC TRÂM	Nữ	21/08/2007	VIÊN AN, ỨNG HOÀ, HÀ NỘI			9.1	9.1			18.2	0	0	18.2
YS266	NGUYỄN TIẾN THỊNH	Nam	31/01/2006	XÃ THÁI HOÀ, HÀ NỘI					8.7	8.8	17.5	0.25	0	17.75
YS267	LẠI PHƯƠNG TRANG	Nữ	29/08/2007	XÃ HOÀ PHÚ, HÀ NỘI		8.5		9.1			17.6	0.25	0	17.85

YS268	PHẠM TRẦN YẾN NHI	Nữ	13/06/1996	GÒ VẤP, TP HỒ CHÍ MINH				6.7	6		12.7	0	0	12.7
YS269	HOÀNG THỊ HỒNG NHUNG	Nữ	03/06/2007	XÃ HOÀ THẠCH, HUYỆN QUỐC OAI, HÀ NỘI	7.1	7.6					14.7	0.25	0	14.95
YS270	TRẦN BẢO HÀ	Nữ	17/02/2007	NHO QUAN, NINH BÌNH		7.5	7.9				15.4	0.75	0	16.15
YS271	NGUYỄN XUÂN MINH HIẾU	Nam	16/05/2007	XÃ PHÚ NGHĨA, HÀ NỘI	8	7.6					15.6	0.25	0	15.85
YS272	PHẠM MẠNH ĐỨC	Nam	25/10/2007	HƯƠNG SƠN, HÀ NỘI	8.3				7.7		16	0.25	0	16.25
YS273	TRẦN NGỌC BẢO	Nam	04/12/2007	HẢI THỊNH, NINH BÌNH	8	8.4					16.4	0.5	0	16.9
YS274	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	Nữ	02/07/2005	LONG AN, ĐỒNG THÁP	7.1	7.5					14.6	0.5	0	15.1
YS275	TRẦN THỊ YẾN	Nữ	10/06/2007	BẮT BẠT, HÀ NỘI	7.6		8.1				15.7	0.75	0	16.45
YS276	NGUYỄN HỮU HẢI PHONG	Nam	17/11/2007	QUẢNG PHÚ CẦU, HÀ NỘI					8.6	8.8	17.4	0.25	0	17.65
YS277	TRẦN CHÍ CHUNG	Nam	11/06/2007	XÃ PHÚC SƠN, HÀ NỘI					9.1	9	18.1	0.25	0	18.35
YS278	NGUYỄN TUẤN MINH	Nam	26/05/2007	XÃ PHÚC SƠN , HUYỆN MỸ ĐỨC, HÀ NỘI					8.8	8.9	17.7	0.25	0	17.95
YS279	ĐÀO THỊ LAN HƯƠNG	Nữ	12/12/2007	CAO VIÊN, THANH OAI, HÀ NỘI	9.4				9		18.4	0.25	0	18.65
YS280	ĐỖ QUANG HUY	Nam	19/05/2007	XÃ HOÀNG DIỆU, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI				9.7	9.3		19	0.25	0	19.25
YS281	NGUYỄN MINH TRANG	Nữ	24/09/2006	TRẦN PHÚ, CHƯƠNG MỸ, HÀ NỘI		7.8			9.1		16.9	0.25	0	17.15
YS283	NGUYỄN VĂN HIẾU	Nam	24/11/2007	XÃ PHÚ NGHĨA, HÀ NỘI	7.8	7.9					15.7	0	0	15.7
YS284	BÙI THẾ HOÀNG	Nam	09/01/2005	TÂN HỘI, ĐAN PHƯỢNG, HÀ NỘI	7.9					8.3	16.2	0.25	0	16.45
YS285	NGUYỄN BẢO TRÂM	Nữ	08/10/2007	XÃ VIÊN AN, HUYỆN ỨNG HOÀ, HÀ NỘI		8.7				8.7	17.4	0.25	0	17.65
YS286	LÊ ĐỨC ANH	Nam	25/10/2007	VĂN BÌNH, THƯỜNG TÍN, HÀ NỘI	7.8				7.5		15.3	0.25	0	15.55
YS287	NGUYỄN TRƯỜNG VŨ	Nam	09/12/2007	XÃ HƯƠNG SƠN, HÀ NỘI	9.1	8.7					17.8	0.25	0	18.05

YS288	MAI HOÀNG PHÚC	Nam	22/03/2007	AN TRÀNG, QUỲNH PHỤ, THÁI BÌNH				8.2	8.6		16.8	0.5	0	17.3
YS289	TRẦN PHI ANH	Nam	29/06/2007	KIẾN HƯNG, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI					7.5	7.7	15.2	0	0	15.2
YS290	BÙI DUY HƯNG	Nam	25/10/2007	CẨM SƠN, CẨM PHẢ, QUẢNG NINH	8.2				9.4		17.6	0.25	0	17.85
YS291	CHU ĐỨC MẠNH	Nam	06/10/2007	XÃ VẬT LẠI, HÀ NỘI	8					9.2	17.2	0.5	0	17.7
YS292	ĐỖ TRUNG HẢI	Nam	07/05/2007	HẢI LĨNH, THANH HOÁ	8.5			9			17.5	0.25	0	17.75
YS295	TẠ THỊ NGỌC ÁNH	Nữ	20/01/2007	NAM MINH, NINH BÌNH				9.7	9		18.7	0.5	0	19.2
YS296	NGUYỄN THỊ THANH MAI	Nữ	16/05/1994	HOÀ PHÚ, HÀ NỘI	70			70			140	0.25	0	140.25
YS297	ĐỖ HUYỀN TRANG	Nữ	14/03/2007	DƯƠNG NỘI, HÀ ĐÔNG, HÀ NỘI, HÀ NỘI					8.2	8	16.2	0.75	0	16.95
YS298	ĐỖ THỊ KIM DUNG	Nữ	24/09/2007	XÃ TÂY PHƯƠNG, HÀ NỘI	8.8			9.3			18.1	0.25	0	18.35
YS299	NGUYỄN TUẤN MINH	Nam	13/07/2007	TRUNG HOÀ, HÀ NỘI				9.1	8.6		17.7	0.25	0	17.95
YS300	ĐÀO VIỆT CƯỜNG	Nam	03/07/2004	TIỀN HẢI, THÁI BÌNH	8.1				8.3		16.4	0.5	0	16.9
YS301	TRẦN TIẾN KHANH	Nam	05/10/2007	TRỰC ĐẠI, NAM ĐỊNH				9.4	9		18.4	0.5	0	18.9
YS302	PHẠM HOÀNG MINH THƯ	Nữ	21/10/2007	NGHĨA HƯNG, NAM ĐỊNH					8.8	8.7	17.5	0.5	0	18
YS303	NGÔ GIA HUY	Nam	15/03/2007	VỤ BẢN, NAM ĐỊNH	8.4			9.5			17.9	0.75	0	18.65
YS304	NGUYỄN TRUNG KIÊN	Nam	15/12/2007	XÃ PHÚ NGHĨA, HÀ NỘI		7.5		8			15.5	0	0	15.5
YS305	NGUYỄN NGUYỄN VĂN	Nam	06/09/2006	HUYỆN PHÚ XUYỀN, XÃ PHÚ TÚC, HÀ NỘI	7.7					7.9	15.6	0.25	0	15.85